



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 47/2021
Từ 29/11 - 03/12/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CẦN TƯ DUY ĐỘT PHÁ, TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC,
BẮM SÁT THỰC TIỄN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thế giới, là đòi hỏi khách quan của sự phát triển, không thể không làm, không thể đứng ngoài cuộc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, có cách làm phù hợp, nhất là bám sát thực tiễn để xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thế giới, là đòi hỏi khách quan của sự phát triển. Chúng ta không thể không làm, không thể đứng ngoài cuộc. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chiều ngày 30/11, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì phiên họp trực tuyến của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Đây là phiên họp thứ nhất của Ủy ban kể từ thời điểm được kiện toàn từ Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử. Cách đây hơn 1 tuần, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1964/QĐ-TTg phê duyệt danh sách thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ủy ban. Theo đó, Ủy ban do Thủ tướng Phạm Minh Chính làm Chủ tịch. Ủy ban có 2 Phó Chủ tịch gồm: Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban); Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng và các Ủy viên.

Phiên họp được kết nối trực tuyến đến các điểm cầu tại 21 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Không làm hình thức

“Phiên họp đầu tiên của Ủy ban có ý nghĩa hết sức quan trọng, khởi đầu giai đoạn mới trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về chuyển đổi số, với 3 trụ cột chính là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu khai mạc. Từ xu thế thế giới, thực tiễn đất nước, chuyển đổi số là yêu cầu, đòi hỏi khách quan. Chủ trương của Đảng đã xác định rõ, “vấn đề là chúng ta tổ chức thực hiện cho thực sự có hiệu quả, đặc biệt trong thời điểm hiện nay, chuyển đổi số đang góp phần vào khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch có hiệu quả, góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước, góp phần vào xu thế hội nhập, nâng cao vai trò, vị thế, tiềm lực và uy tín của đất nước”.

Theo Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, chúng ta đã thực hiện việc chuyển đổi số, “có những mặt làm được, mặt chưa làm được”. Do đó, tại phiên họp đầu tiên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phân tích, đánh giá, nêu bật những mặt làm tốt để phát huy, chỉ rõ những gì chưa làm được, tìm ra nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan. Trên cơ sở đó, định hướng, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng cho phù hợp với tình hình, điều kiện của đất nước, để có một chương trình hành động, phương pháp tổ chức công việc thực sự khoa học, hiệu quả, không hình thức, tất cả vì lợi ích chung.

Phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm đầu top 30 thế giới về truy cập số

Phát biểu tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, chuyển đổi số là cuộc cách mạng về thể chế nhiều hơn là về công nghệ. “Chính vì vậy, Chính phủ phải đi đầu và dẫn dắt về chuyển đổi số, trong đó có việc tạo ra các thể chế số”. Chính phủ đi đầu về chi tiêu cho chuyển đổi số thì sẽ tạo ra thị trường chuyển đổi số cho các doanh nghiệp công nghệ số. Chính phủ đi đầu về chi cho nghiên cứu cơ bản một số công nghệ số nền tảng của chuyển đổi số. Đó sẽ là những cú hích quan trọng cho chuyển đổi số thành công tại Việt Nam.

“Cách tiếp cận phù hợp nhất trong bối cảnh thay đổi nhanh và khó đoán định ngày nay là bước đi nhỏ nhưng tầm nhìn xa”, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nói. Một xã hội số thì điều kiện tiên quyết là mỗi người dân có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường internet cáp quang. Việt Nam đang có những điều kiện thuận lợi để đạt được điều này. Bộ Thông tin và Truyền thông đang chỉ đạo quyết liệt các giải pháp để Việt Nam sẽ vào nhóm đầu top 30 về truy cập số.

Thay mặt cơ quan có bước chuyển đổi số mạnh mẽ thời gian qua, Bộ trưởng Bộ Công an, Đại tướng Tô Lâm cho biết, kết quả nổi bật là hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sản xuất, cấp căn cước công dân. Đây là 2 dự án quan trọng, là tài nguyên quốc gia đắt giá, là dữ liệu gốc cho quá trình phát triển chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

Đến nay, Bộ Công an đã và đang phát huy hiệu quả 2 dự án này. Bộ trưởng Tô Lâm kiến nghị Chính phủ Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục phối hợp với Bộ Công an “làm giàu” cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh.

Cũng là một ngành có chuyển đổi số mạnh mẽ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng cho biết, qua số liệu thống kê của 10 ngân hàng thương mại lớn, mức đầu tư cho chuyển đổi số ước tính 15.000 tỷ đồng mỗi năm. Chi phí đầu tư nguồn lực hoạt động chuyển đổi số trung bình chiếm từ 20 - 30% tổng chi phí đầu tư hoạt động. Nhiều ngân hàng, 90% giao dịch thực hiện trên nền tảng số. Đồng tình với ý kiến Bộ trưởng Tô Lâm, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng mong muốn thời gian tới, Bộ Công an tiếp tục phối hợp, cho phép các tổ chức tín dụng trong hệ thống kết nối với cơ sở dữ liệu căn cước công dân để mở rộng lĩnh vực chuyển đổi số.

Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan chia sẻ, nền nông nghiệp nước ta về cơ bản dựa trên “trông trời, trông đất, trông mưa, trông nắng”. Đã đến lúc cần chuyển qua trông vào dữ liệu đám mây, vào các thiết bị kết nối thông minh. Nền nông nghiệp từ thói quen phỏng đoán, ước chừng, cần chuyển qua ghi nhận, thu thập rồi phân tích thông tin để kịp thời cập nhật, chuyển tải đến người nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, nhà tiêu thụ, cơ quan quản lý. Nền nông nghiệp từ dựa vào thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa, cần được tích hợp thêm tự động hóa, thương mại hóa và số hóa.

“Trong chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, chúng tôi sẽ đưa tiêu chí làng thông minh dựa trên đào tạo nông dân thông minh, nông dân số vào một trong những mục tiêu trọng điểm”, Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh. “Đứng trước đoàn tàu chuyển đổi số đang tiến vùn vụt, chúng tôi không chấp nhận để lỡ chuyển tàu, đứng lại sân ga trong tiếc nuối”.

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, nhiều địa phương cho biết, đã tập trung kiện toàn bộ máy thực hiện công tác này; vận hành trung tâm điều hành thông minh. Các địa phương khẳng định quyết tâm tạo bước chuyển biến căn bản về chuyển đổi số thời gian tới.

Đứng thứ 3 trong 63 địa phương về chỉ số chuyển đổi số năm 2020 (DTI 2020), đại diện tỉnh Quảng Ninh cho biết, hiện nay, có tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện chuyển đổi số. Do đó, cần có chính sách ưu đãi thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực này. Bảo đảm minh bạch, tránh tiêu cực trong quá trình chuyển đổi số là rất quan trọng, cần rà soát, có hướng dẫn cụ thể về quản lý chi phí trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số.

Người đứng đầu quan tâm thì mọi việc suôn sẻ

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông - cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia nghiêm túc tiếp thu, tổng hợp các ý kiến, đề xuất kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2022 một cách cụ thể, hiệu quả, thiết thực, sát thực tế, dễ hiểu, dễ làm, dễ kiểm tra, giám sát.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, hoạt động chuyển đổi số ở nước ta thời gian qua đã đạt được những thành tựu nhất định. Các chủ trương, thể chế, chính sách về chuyển đổi số là tương đối đầy đủ. Các văn bản pháp lý cơ bản đã được ban hành.

Các ứng dụng công nghệ số được xây dựng nhanh chóng để cùng cả nước tham gia phòng chống dịch COVID-19; các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân đã tích cực sử dụng

và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt đời sống, kinh tế - xã hội, nhất là dịch vụ công trực tuyến.

An toàn, an ninh mạng, ngày càng được chú trọng, thứ hạng an toàn, an ninh mạng Việt Nam được cải thiện vượt bậc (năm 2020, Việt Nam xếp hạng thứ 25 trong 194 quốc gia và vùng lãnh thổ, tăng 25 bậc so với năm 2019). Về xếp hạng Chính phủ điện tử, xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam tăng 3 bậc so với năm 2016 (theo Báo cáo khảo sát xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử năm 2020 của Liên Hợp Quốc).

“Kết quả trên là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, sự nỗ lực của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của người dân, doanh nghiệp”, Thủ tướng Chính phủ nói. Trong điều kiện của một đất nước đang phát triển, kết quả này là đáng tự hào, đáng trân trọng.

Bên cạnh đó, Thủ tướng nêu rõ, công tác chuyển đổi số vẫn còn những hạn chế đã được các thành viên Ủy ban chỉ ra, như xếp hạng về Chính phủ điện tử còn thấp (xếp thứ 6 trong các nước ASEAN). Việc kết nối giữa các nền tảng còn hạn chế; chưa làm tốt việc sử dụng chung dữ liệu. Việc triển khai xã hội số còn vướng mắc, nhất là cho người dân, doanh nghiệp. “Bình thường thì chúng ta khó nhìn thấy hay cảm thấy không quan trọng lắm nhưng khi có việc, có tình huống, có vấn đề như dịch COVID-19 thì chúng ta thấy rằng nền tảng số của chúng ta còn bất cập, còn phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Từ nhận thức đến hành động còn khoảng cách, cần nhiều thời gian để lấp đầy. Một số bộ, ngành, địa phương chưa coi trọng chuyển đổi số, nhất là người đứng đầu. “Kinh nghiệm cho thấy nếu có sự quan tâm của người đứng đầu thì mọi việc suôn sẻ, khó khăn được giải quyết, vướng mắc được tháo gỡ, quan tâm lãnh đạo chỉ đạo được thường xuyên, sát sao; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện hiệu quả”, Thủ tướng nêu rõ. Nếu người đứng đầu không quan tâm, chỉ đạo sát sao thì hiệu quả thấp, không đạt được mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, bất cập vẫn là nguyên nhân chủ quan, nhất là do cán bộ, người đứng đầu. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử/chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu làm Trưởng ban.

Không thể không làm, không thể đứng ngoài cuộc

Định hướng nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh quan điểm: chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thế giới, là đòi hỏi khách quan của sự phát triển. “Chúng ta không thể không làm, không thể đứng ngoài cuộc”.

Thứ hai, chuyển đổi số tác động tới tất cả cơ quan, đơn vị, địa phương. Do đó, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương phải bắt tay vào làm, như vậy, mới tạo ra hệ thống tổng thể và liên thông, từ trung ương tới cấp cơ sở.

Chuyển đổi số tác động tới mọi người dân, cho nên, phải lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực cho chuyển đổi số. Mọi chính sách đều hướng về người dân, doanh nghiệp và người dân, doanh nghiệp cần tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Thứ ba, phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, có cách làm phù hợp, nhất là bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan để xây dựng chương trình, kế

hoạch chuyển đổi số. Làm việc có trọng tâm, trọng điểm, nguồn lực ít nhưng phải có hiệu quả lớn, sức lan tỏa rộng, mang lại lợi ích cho nhiều người, nhiều doanh nghiệp.

Thứ tư, phải có đầu tư thích đáng cho hoàn thiện thể chế, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, quản trị trên cơ sở khoa học, hợp lý, hiệu quả. “Chúng ta phải đẩy mạnh hợp tác công - tư trong chuyển đổi số; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, kích hoạt mọi nguồn lực cho xã hội để phục vụ chuyển đổi số với 3 trụ cột chính: chính phủ số, kinh tế số, xã hội số”, Thủ tướng Chính phủ nói và lưu ý, cần nâng cao nhận thức. Tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, làm việc nào dứt việc đó.

Phải tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, đo lường, đánh giá hiệu quả của chuyển đổi số. Phải tăng cường công tác thông tin truyền thông để tạo sự đồng thuận, sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp để cùng vào cuộc với cấp chính quyền. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội để thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số. Phát triển hài hòa, hợp lý, gắn kết giữa công nghệ và cải cách hành chính. Phát triển chuyển đổi số cần có sự kế thừa và đổi mới, sáng tạo.

Triển khai chương trình phát triển công dân số

Giao các công việc cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, thứ nhất, phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu.

Thứ hai, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển chuyển đổi số. Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách với tinh thần là xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo. Thứ tư, tích cực hoàn thiện các cơ sở dữ liệu. Thứ năm, triển khai chương trình phát triển công dân số, “một chính quyền số mà không có công dân số thì chính quyền đấy cũng vô dụng”.

Thứ sáu, tích cực hỗ trợ hợp tác giữa các địa phương và hợp tác quốc tế rộng rãi. Các địa phương, các bộ ngành phải chia sẻ dữ liệu, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác với nhau trong chuyển đổi số, “tránh tình trạng cục bộ, có cái gì thì giữ cái đấy”. Phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, đặt lợi ích chung lên trên hết, chứ không vì lợi ích của cá nhân, của ngành nào, lĩnh vực, địa phương nào.

Về kế hoạch chuyển đổi số quốc gia năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các bộ, ngành, địa phương quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ để tạo đột phá.

Bộ Công an cần tập trung xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử và Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong Quý IV/2022. Cùng với Văn phòng Chính phủ phối hợp với các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện trong tháng 12/2021.

Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP và Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP;

thúc đẩy phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong chuyển đổi số quốc gia.

Văn phòng Chính phủ tập trung xây dựng, phát triển hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính thúc đẩy việc sử dụng hoá đơn điện tử. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có giải pháp đột phá để phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ Nội vụ thúc đẩy gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính và chuyển đổi số, Chính phủ số. Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển Chính phủ số.

Bộ Xây dựng chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy hoạch phát triển đô thị thông minh theo Đề án 950 về phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan phát triển chuyển đổi số cho các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp. Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện tiêu chí, quy trình, quy chế về “giáo dục và đào tạo số”.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 11/2021

Ngày 02/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2021. Phiên họp tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng, đồng thời cho ý kiến vào dự thảo Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022.

Cùng chủ trì phiên họp có Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam. Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân và đồng chí Đinh Văn Ân, Trợ lý Tổng Bí thư, dự phiên họp.

Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các ý kiến tại phiên họp nhận định, trong tháng 11, các Bộ, cơ quan, địa phương đã quán triệt nghiêm, thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết 128/NQ-CP quy định tạm thời về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục phục hồi trong trạng thái bình thường mới. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, năng suất, sản lượng tăng khá. Sản xuất công nghiệp phục hồi tại hầu hết các địa phương, nhất là khu vực phía Nam. Thương mại, dịch vụ phục hồi nhanh sau khi mở cửa trở lại. Tình hình doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Kinh tế vĩ

mô ổn định, lạm phát ở mức thấp; các cân đối lớn được bảo đảm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, tăng cường. An ninh, trật tự, an toàn, an dân, quốc phòng được giữ vững; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh.

Các kết quả này tiếp tục khẳng định ý nghĩa quan trọng, sự đúng hướng, kịp thời, hiệu quả của việc ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP; cho thấy niềm tin của doanh nghiệp vào khả năng phục hồi, phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, các ý kiến cũng nhận định, nước ta vẫn đối mặt với khó khăn, thách thức lớn, chủ yếu do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, xuất hiện các biến thể mới trên thế giới; kinh tế thế giới phục hồi nhưng thiếu ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức về ổn định tài chính, thiếu hụt nguồn cung năng lượng; năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, sản xuất thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế trong nước chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh khi có tình huống bất ngờ phức tạp phát sinh...

Thực tế nói trên yêu cầu các cấp, các ngành phải bám sát diễn biến dịch bệnh, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực, có phương án chủ động ứng phó với mọi tình huống xảy ra, không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; đồng thời, kiên định, quyết tâm, quán triệt nghiêm quan điểm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất có thể trong năm 2021, tạo nền tảng, động lực phục hồi và phát triển vững chắc từ năm 2022.

Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân nhận định, dư luận quốc tế và nhân dân nhìn chung đều nhìn nhận, đánh giá cao sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quyết liệt, hiệu quả, trách nhiệm cao của Chính phủ trong thời gian qua. Trong đó, Phó Chủ tịch nước nêu một số điểm nhấn trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ như việc kiểm soát, phòng chống dịch ngày càng đi vào bài bản, nền nếp, đạt kết quả tốt hơn trước dù còn nhiều việc cần tiếp tục lưu ý, hoàn thiện. Chính phủ cũng đã kiến nghị cấp có thẩm quyền và triển khai cơ bản kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ các đối tượng, người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng, tác động bởi dịch. Cùng với đó, Chính phủ cũng tập trung triển khai một số chủ trương, chính sách, chiến lược lớn của cả nhiệm kỳ.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao các phát biểu trách nhiệm, tâm huyết, giao Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu các ý kiến xác đáng, sát tình hình để bổ sung vào các báo cáo và dự thảo của phiên họp.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trong tháng 11 vừa qua, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, chúng ta còn triển khai nhiều nhiệm vụ đột xuất. Chính phủ tiếp tục dành thời gian, tập trung cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, ban hành 9 nghị định và 3 quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ tham gia, phục vụ tích cực, hiệu quả, góp phần vào thành công của kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XV, trình 55 đề án, báo cáo, các thành viên Chính phủ trả lời chất vấn và giải trình về các vấn đề đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm. Chính phủ, các cơ quan chức năng tiếp tục chuẩn bị cho kỳ họp sắp tới của Quốc hội; tích cực xây dựng, hoàn thiện dự thảo đề án về Chiến lược tổng thể phòng, chống dịch COVID-19 và dự

thảo đề án về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ và các cơ quan cũng góp phần chuẩn bị, tổ chức thành công Hội nghị văn hóa toàn quốc và đang tích cực triển khai cho các hội nghị lớn sắp tới để triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Cũng trong tháng qua, các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước diễn ra rất sôi động theo đúng đường lối đối ngoại của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đánh giá tổng thể về kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Tình hình dịch bệnh vẫn được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, tác động tích cực tới phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Các số liệu được báo cáo, phân tích tại phiên họp đã chứng minh rất rõ điều này.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số kết quả đạt được, như kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, thu đủ chi, xuất đủ nhập, xuất nhập khẩu đạt gần 600 tỷ USD, xuất siêu trở lại, các nhu cầu về năng lượng, lương thực, thực phẩm được đáp ứng đầy đủ, thị trường lao động từng bước phục hồi rất nhanh. Cùng với đó, một số vấn đề tồn đọng kéo dài nhiều năm đã được giải quyết dứt điểm như đưa dự án đường sắt Cát Linh - Hà Đông đi vào hoạt động...

Việc giải ngân cho an sinh xã hội theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ đạt 29.000 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra trước đó (26.000 tỷ đồng), đây là cố gắng lớn của cả hệ thống chính trị. Lĩnh vực văn hóa tiếp tục quan tâm theo tinh thần văn hóa soi đường cho quốc dân đi, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. An ninh quốc phòng được giữ vững, đối ngoại được tăng cường và mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được triển khai tích cực. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, không buông lỏng; các vấn đề tồn đọng được xử lý quyết liệt.

Bên cạnh đó, các ý kiến tại phiên họp cũng thẳng thắn chỉ ra còn không ít hạn chế, bất cập. Dịch bệnh diễn biến còn phức tạp và dự báo có thể tiếp tục phức tạp với các biến chủng mới, số ca nhiễm mới và tử vong đang có xu hướng tăng. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng hơn vấn đề này, phải hết sức bình tĩnh, không lơ là, chủ quan cũng không lo sợ, hốt hoảng trong phòng chống dịch, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, công thức, phương châm phòng chống dịch đã được đúc rút, tổng kết. Kinh tế - xã hội còn tiềm ẩn một số vấn đề về nợ xấu, lạm phát, an ninh kinh tế, đầu tư công, rủi ro của thị trường bất động sản, chứng khoán. An sinh xã hội còn một số vấn đề cần tiếp tục khắc phục. Công tác quy hoạch, giải ngân đầu tư công còn chậm. An ninh, quốc phòng còn nhiều thách thức.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, đạt được những kết quả nói trên là nhờ sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện, cụ thể hóa sự lãnh đạo, đường lối, chủ trương của Đảng; sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị và người dân, doanh nghiệp. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là có nơi, có lúc còn tư tưởng chủ quan, lơ là, nhất là với dịch bệnh, một số địa phương buông lỏng, chủ quan khi dịch được

kiểm soát và sau khi tổ chức tiêm vaccine; sự thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành ở một số nơi, việc tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.

Về định hướng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nhiệm vụ. Trước hết, phải nắm chắc, bám sát thực tiễn, dự báo tốt tình hình, nhất là diễn biến dịch bệnh; kiên trì thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19.

Thủ tướng đặc biệt lưu ý nhiệm vụ tiêm vaccine, vaccine là giải pháp căn cơ, quyết định để kiểm soát dịch. Do đó, phải có kế hoạch rất cụ thể, chi tiết để bảo đảm tới giữa tháng 12 cơ bản tiêm đủ 2 mũi cho toàn bộ dân số từ 18 tuổi trở lên; tiếp tục tiêm cho người từ 12 tuổi; xây dựng kế hoạch phù hợp và triển khai tiêm mũi thứ 3; rà soát lại việc bảo quản, tổ chức tiêm vaccine, tiến hành thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, khắc phục các bất cập, sự cố xảy ra và làm tốt công tác truyền thông, không để xảy ra khủng hoảng truyền thông. Tiếp tục thúc đẩy việc sản xuất vaccine trong nước và nhập khẩu vaccine, tổ chức tiêm an toàn, khoa học, hợp lý, hiệu quả... Tuyên truyền thật tốt về phòng chống dịch, tiếp tục đề cao ý thức người dân, người dân là mục tiêu, là động lực, là trung tâm, là chủ thể trong phòng chống dịch.

Cùng với đó, tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; khẩn trương triển khai công tác kiểm tra, đôn đốc của 6 tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 1962/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế, tích cực phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để chuẩn bị các văn bản, đề án, nội dung trình Quốc hội tại kỳ họp sắp tới, bảo đảm chất lượng.

Cùng với việc tiêm vaccine cho trẻ em, cần có kế hoạch cụ thể, chuẩn bị kỹ các điều kiện cho việc mở cửa trường học trở lại, bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho người yếu thế, người nghèo, chuẩn bị cho nhân dân đón Tết ấm áp, vui tươi, lành mạnh, an toàn.

Thể chế hóa các nhiệm vụ, giải pháp được đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề ra tại Hội nghị toàn quốc về văn hóa để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đẩy mạnh thông tin truyền thông, đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, kích động, sai sự thật, xử lý nghiêm các vi phạm. Xây dựng Chương trình đối ngoại năm 2022 của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo đề án về Chiến lược tổng thể phòng, chống dịch COVID-19 và dự thảo đề án về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để trình cấp có thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Công điện số 1659/CD-TTg ngày 30/11/2021 về việc tập trung ứng phó và khắc phục hậu quả mưa lũ.

Cũng tại phiên họp, Chính phủ cơ bản thống nhất những nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm một số nội dung, như bổ sung quan điểm hài hòa giữa kinh tế, văn hóa, môi trường, phát triển hợp lý, cân bằng giữa công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phù hợp với tình hình, bối cảnh mới. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kết luận của Hội nghị Trung ương 4, các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 để hoàn thiện kế hoạch, tìm ra động lực phát triển mới.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý một số nội dung như ưu tiên hoàn thiện thể chế, tập trung cho các lĩnh vực biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, ba khâu đột phá chiến lược; giữ vững môi trường hòa bình và ổn định chính trị để thu hút đầu tư; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện các quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Nguồn: baohinhphu.vn

CHƯƠNG TRÌNH SỐ HÓA DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ngày 02/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2026/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

Chương trình xác định mục tiêu chung: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; bảo đảm tích hợp được vào Khung kiến trúc chính phủ điện tử và Hệ tri thức Việt số hóa; Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện liên thông dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa, bảo đảm đáp ứng hiệu quả dịch vụ cho xã hội, cộng đồng ở mọi lúc, mọi nơi. Trên cơ sở mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể được xác định cho giai đoạn 2021 - 2030 bao gồm: 100% các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu được UNESCO ghi danh, 100% các di tích quốc gia đặc biệt được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số, 100% các bảo vật quốc gia, các di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; ưu tiên số hóa theo nhu cầu sử dụng của xã hội các di tích quốc gia và các hiện vật, nhóm hiện vật tại các bảo tàng, ban quản lý di tích; 100% người làm công tác chuyên môn trong ngành di sản văn hóa được đào tạo, đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

Để đạt được mục tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung vào: Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật; Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ; Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa; Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Chương trình.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

HÌNH THÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN THỐNG KÊ QUỐC GIA TẬP TRUNG, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã ký Quyết định 1970/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.

Một số mục tiêu cụ thể: Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ phương pháp và cách thức thu thập thông tin thống kê; đẩy mạnh việc biên soạn, công bố và cung cấp các chỉ tiêu thống kê; bảo đảm cung cấp sản phẩm thống kê kịp thời và tăng cường cung cấp dữ liệu thống kê vi mô; nâng cao mạnh mẽ năng lực thống kê.

Trong đó, thay thế 85% phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử trong điều tra và tổng điều tra thống kê vào năm 2025; trên 95% vào năm 2030. Đạt 80% các sản phẩm thống kê được cung cấp tới người sử dụng thông tin thống kê kịp thời vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.

Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng ít nhất 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước vào năm 2025; 60% vào năm 2030.

Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý, quản trị dữ liệu

Một trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chiến lược là hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu.

Cụ thể, tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; đa dạng hóa hình thức và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê. Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương. Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra và tổng điều tra thống kê theo hướng tích hợp các cuộc điều tra và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các bước của quy trình điều tra để tăng độ tin cậy của dữ liệu và giảm gánh nặng cho các đối tượng cung cấp thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng

khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê.

Quản trị dữ liệu theo hướng tập trung và mở trên nền tảng kiến trúc tổng thể và công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu. Tích hợp các nguồn dữ liệu khác nhau hướng tới dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực. Hình thành cơ sở dữ liệu thống kê tập trung, thống nhất. Ưu tiên xây dựng hệ thống thông tin thống kê quốc gia phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành của các cấp các ngành.

Xây dựng trung tâm dữ liệu thống kê tập trung và cơ chế cung cấp dữ liệu thống kê bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin thống kê, từng bước cung cấp dữ liệu thống kê vi mô.

Áp dụng công cụ tiên tiến để phân tích và dự báo thống kê

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu khác của Chiến lược là đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê.

Theo đó, đổi mới phương pháp, hình thức và công cụ xác định nhu cầu sử dụng thông tin kịp thời, chính xác để sản xuất và cung cấp thông tin thống kê phù hợp với nhu cầu của người dùng tin trong nước và quốc tế.

Nghiên cứu, áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê.

Đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức và ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động biên soạn thông tin thống kê. Biên soạn đầy đủ, chi tiết chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê. Chú trọng nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế.

Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê; đẩy mạnh hình thức trực quan hóa dữ liệu. Xây dựng Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, đa dạng hóa hình thức và phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của thống kê. Chú trọng sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê. Tăng cường tương tác với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH KINH DOANH THUỘC QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày 26/11/2021, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký Quyết định số 1994/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2020 - 2025.

Quyết định cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến các ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; cung cấp trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 trên mạng; báo chí; kinh doanh dịch vụ viễn thông; hoạt động của nhà xuất bản; kinh doanh dịch vụ in, trừ in bao bì; kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm; dịch vụ bưu chính; công nghệ thông tin; khoa học và công nghệ; kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền; internet; sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng.

Cụ thể, về thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, Quyết định bỏ thành phần hồ sơ “Phương án địa điểm đặt phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phù hợp theo diện tích quy định” và bỏ thành phần hồ sơ “Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng”, đồng thời, bổ sung hình thức thực hiện thủ tục hành chính trên phương tiện điện tử (chuyển hình thức các bản giấy thành bản điện tử).

Quyết định bãi bỏ toàn bộ thủ tục hành chính cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 trên mạng.

Để tạo điều kiện cho các nhà xuất bản trong việc đáp ứng các yêu cầu về trụ sở làm việc, Quyết định đơn giản hóa điều kiện kinh doanh: “Trụ sở của nhà xuất bản có diện tích phù hợp, đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc” thành “có trụ sở đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc”.

Đồng thời, Quyết định cũng gộp 2 thủ tục hành chính gồm cấp lại và cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm thành 1 thủ tục hành chính.

Với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phát hành xuất bản phẩm, Quyết định đơn giản hóa quy trình thực hiện cấp xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử theo hướng chỉ thực hiện thẩm định đề án hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử và cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngay (nếu đề án đủ điều kiện và được chấp nhận).

Theo phương án đơn giản hóa, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoạt động bưu chính và Giấy chứng nhận đầu tư hoạt động bưu chính tại Việt Nam thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...

Nguồn: baohinhphu.vn

XÂY DỰNG VĂN HÓA CÔNG VỤ VÌ MỤC TIÊU PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Trong tham luận gửi tới Hội nghị Văn hóa toàn quốc 2021, triển khai Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh văn hóa công vụ là những giá trị tạo nên niềm tin, niềm tự hào, lòng yêu nghề, sự gắn kết đội ngũ cán bộ, công chức; phản ánh tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chính của nền hành chính phục vụ lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và xã hội.

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, trong thời gian qua, các Bộ, ngành và địa phương đều tích cực thực hiện chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật về xây dựng văn hóa công vụ và đạt được những kết quả tích cực.

Lề lối, phương thức làm việc trong các cơ quan, tổ chức từng bước được đổi mới theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất, thông suốt, hiện đại và hiệu quả; các địa phương thành lập, triển khai vận hành Bộ phận một cửa để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; thuận lợi, nhanh chóng,...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc xây dựng văn hóa công vụ ở nước ta trong thời gian qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng văn hóa công vụ trong một bộ phận cán bộ, công chức chưa đầy đủ.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa công vụ trong các cơ quan Nhà nước chưa được thực hiện thường xuyên. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức còn chuyên biến chậm; còn thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng; chưa có thái độ tôn trọng, hòa nhã với Nhân dân.

Quy trình giải quyết công việc còn kéo dài, hiệu quả chưa cao. Kỷ luật, kỷ cương có nơi còn lỏng lẻo. Công tác kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ chưa được quan tâm đúng mức. Trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương từng nơi, từng lúc còn hạn chế,...

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, để xây dựng văn hóa công vụ có ý nghĩa to lớn trong công cuộc cải cách nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ Nhân dân, chúng ta cần nghiêm túc quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các chủ trương lãnh đạo của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, trong đó có văn hóa công vụ đáp ứng yêu cầu bối cảnh của tình hình mới...

Cùng với đó là hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy định về văn hóa công vụ trong các cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về văn hóa công vụ để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tận tụy phục vụ Nhân dân, xứng đáng là “công bộc” của dân...

Chúng ta cũng cần đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong xây dựng, tổ chức thực hiện văn hóa công vụ để người khác noi theo, góp phần tôn vinh những giá trị tốt đẹp của văn hóa công vụ.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Ngày 23/11, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ký Quyết định số 1582/QĐ-BHXH ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và quản trị vận hành Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có địa chỉ trên Internet là: <https://baohiemxahoi.gov.vn>; <https://vss.gov.vn>.

Đối tượng áp dụng của Quy chế bao gồm: Các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và quản trị vận hành Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử. Cổng Thông tin điện tử đáp ứng các yêu cầu: Bảo đảm tích hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin: Giới thiệu về Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, các đơn vị trực thuộc; Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các văn bản hướng dẫn của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực an sinh xã hội; Hỗ trợ tra cứu, tư vấn, giải đáp các yêu cầu của bạn đọc về chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về các lĩnh vực của ngành; Tạo lập kênh cung cấp và trao đổi thông tin, dịch vụ công trực tuyến của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện cải cách hành chính, tạo thuận tiện cho người dân và đơn vị sử dụng lao động trong giao dịch với cơ quan Bảo hiểm xã hội; Đáp ứng các yêu cầu theo quy định về Chính phủ điện tử; phù hợp với Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Đồng thời, Cổng thông tin điện tử phải đảm bảo phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc, Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc khai thác, tiếp nhận đầy đủ, phân loại các thông tin, xử lý, xác minh, cập nhật kịp thời các thông tin để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

Quy chế cũng quy định về cung cấp và quản lý thông tin, dịch vụ công trực tuyến, quản trị, vận hành cổng thông tin điện tử. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm triển khai các giải pháp công nghệ, dịch vụ bảo đảm điều kiện kỹ thuật cần thiết để duy trì các hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Công Thương.**

Theo dự thảo, định mức biên chế công chức tối thiểu tại nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý như sau: Định mức biên chế công chức tại nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong các vụ, cục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Bộ tối thiểu là 3 biên chế; định mức biên chế công chức tại nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong các

vụ, cục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc tổng cục thuộc Bộ tối thiểu là 2 biên chế.

Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tối thiểu là 2 biên chế.

Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tối thiểu là 2 biên chế.

Định mức biên chế công chức tối thiểu tại nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành công thương như sau: Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương trong các vụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Bộ và vụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc tổng cục thuộc Bộ tối thiểu là 12 biên chế; định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương tại các cục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Bộ và cục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc tổng cục thuộc Bộ tối thiểu là 17 biên chế.

Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương trong cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh tối thiểu là 18 biên chế; định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương của cấp tỉnh loại I tối thiểu là 14 biên chế, của cấp tỉnh loại II và cấp tỉnh loại III tối thiểu là 10 biên chế.

Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương trong cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Ủy ban nhân dân quận thuộc tỉnh tối thiểu là 3 biên chế; thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tối thiểu là 1 biên chế.

Định mức biên chế công chức tối thiểu tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: Các vụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Bộ và vụ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc tổng cục thuộc Bộ bố trí 1 biên chế công chức kiêm nhiệm tại nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung.

Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung tại các cục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Bộ và cục thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc tổng cục thuộc Bộ tối thiểu là 1 biên chế.

Định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh tối thiểu là 2 biên chế; định mức biên chế tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương trong cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương của các tỉnh còn lại tối thiểu là 1 biên chế.

Cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không bố trí công chức làm việc tại nhóm vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung.

Định mức biên chế công chức tối thiểu tại nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: Các cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công thương ở Trung ương và địa phương không bố trí biên chế công chức tại nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

*** Bộ Tài chính đề xuất tăng mức giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ 30% lên 50% nhằm góp phần hỗ trợ hơn nữa đối với ngành hàng không trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay.

Bộ Tài chính cho biết, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không trước tác động của dịch COVID-19, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27/7/2020 và Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020 quy định: Mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 1/8/2020 đến hết ngày 31/12/2021 là 2.100 đồng/lít (giảm 30% so với quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14). Như vậy, kể từ ngày 1/1/2022 mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay sẽ thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 với mức là 3.000 đồng/lít.

Việc giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay là một chính sách phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và Chính phủ để cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh.

Tuy nhiên, thời gian qua, do thực hiện chính sách giãn cách xã hội nên ngành hàng không nói chung và các doanh nghiệp vận tải hàng không nói riêng phải hạn chế hoạt động, thậm chí có thời điểm ngành hàng không gần như đóng băng. Do đó, chính sách giảm mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2021 chưa thể phát huy hết mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp hàng không do chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19. Vì vậy, để phát huy mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp hàng không vượt qua giai đoạn khó khăn do tác động của dịch COVID-19 trong giai đoạn tiếp theo khi hoạt động kinh doanh trở về trạng thái bình thường mới thì cần thiết thực hiện chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay trong năm 2022.

Để tiếp tục kịp thời tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không trước ảnh hưởng của dịch COVID-19 và đảm bảo tính liên tục của chính sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 là 1.500 đồng/lít, giảm 50% so với mức quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14.

Việc đề xuất tăng mức giảm thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ 30% (theo Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020) lên 50% như đề xuất nêu trên là

nhằm góp phần hỗ trợ hơn nữa đối với ngành hàng không (qua đánh giá cho thấy chính sách giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2021 chưa phát huy hết mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp hàng không do chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19); đồng thời đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách Nhà nước và phù hợp với Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau dịch.

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, việc giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay xuống còn 1.500 đồng/lít để hỗ trợ các doanh nghiệp hàng không vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại, phát triển trong tương lai sẽ góp phần gián tiếp khuyến khích phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn khác như thương mại, du lịch, dịch vụ...

*** Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.**

Về bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, dự thảo quy định đối tượng bảo hiểm bắt buộc cho người lao động thi công trên công trường là trách nhiệm dân sự của nhà thầu thi công xây dựng đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP.

Số tiền bảo hiểm tối thiểu trong trường hợp bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường là 100 triệu đồng/người/vụ.

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng những khoản tiền mà nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường theo quy định.

Thời hạn bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật.

Khi xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động thi công trên công trường, bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm phải phối hợp giải quyết bồi thường bảo hiểm.

Đối với bên mua bảo hiểm: Lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc, sau đó trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động thi công trên công trường, bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm theo mẫu quy định.

Cung cấp các tài liệu trong hồ sơ bồi thường theo quy định và tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh các tài liệu đó.

Đối với doanh nghiệp bảo hiểm: Hướng dẫn bên mua bảo hiểm, phối hợp với bên mua bảo hiểm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thu thập đầy đủ tài liệu để lập hồ sơ bồi thường; xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại.

Trường hợp chấp nhận bồi thường bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải có văn bản thông báo bồi thường bảo hiểm. Trường hợp từ chối bồi thường bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải có văn bản giải thích lý do.

Khi người lao động bị thương tật, chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phát sinh do thực hiện công việc thi công trên công trường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ có trách nhiệm chi trả những khoản tiền theo thỏa thuận giữa nhà thầu thi công và người lao động hoặc đại diện hợp pháp của người lao động (trong trường hợp người lao động đã chết), bao gồm các khoản chi trả sau:

Phụ cấp nghỉ việc trong thời gian điều trị theo chỉ định của bác sĩ điều trị được tính căn cứ vào mức tiền lương theo hợp đồng lao động nhưng không vượt quá 6 tháng lương trong mỗi sự kiện bảo hiểm.

Chi phí y tế thực tế (bao gồm chi phí cấp cứu, chi phí điều trị nội, ngoại trú cần thiết và hợp lý) không vượt quá 100 triệu đồng/người/vụ...

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện ô tô đang lưu hành và Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải phương tiện ô tô đang lưu hành.**

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam nói chung và một số đô thị lớn nói riêng có xu hướng gia tăng, chủ yếu tập trung vào ô nhiễm bụi, đặc biệt là bụi mịn PM2.5. Từ đầu năm 2020 đến nay, tại khu vực miền Nam, trong đó có TP. Hồ Chí Minh, môi trường không khí đã bị tác động do bụi lơ lửng tổng số và tiếng ồn, gây ra bởi hoạt động sản xuất và giao thông trong vùng. Tại khu vực miền Bắc, trong đó có Thủ đô Hà Nội, trong tháng 7 và tháng 11 năm 2020 có một số ngày chất lượng không khí có diễn biến xấu đi, do những biến động bất thường của yếu tố thời tiết, khí hậu.

Một trong nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường không khí là do hoạt động giao thông vận tải, trong đó có hoạt động của các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành. Kết quả nghiên cứu khoa học của một số chuyên gia môi trường tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh cho thấy tỷ lệ ô nhiễm bụi từ hoạt động giao thông vận tải dao động trong khoảng từ 40% đến 60%.

Ngày 17/11/2020, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường trong đó có quy định yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lưu hành ở Việt Nam. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều giải pháp để bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường không khí, trong đó yêu cầu tăng cường kiểm soát các chất gây ô nhiễm trong khí thải từ các phương tiện giao thông...

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các bộ có liên quan để thực hiện nghiên cứu, đánh giá đối với từng lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông đã được ban hành và có đề xuất kiến nghị đối với từng đối tượng phương tiện giao thông. Trong đó, việc rà soát,

ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải phương tiện ô tô đang lưu hành là một phần quan trọng, liên hệ chặt chẽ với việc xây dựng, đề xuất lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện giao thông...

*** Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn chính sách đối với doanh nghiệp quốc phòng an ninh và người lao động tại doanh nghiệp quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.**

Theo dự thảo, trong quá trình hoạt động, ngoài những quy định của Nhà nước về đầu tư thành lập doanh nghiệp, quy định chung về khuyến khích và hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được hưởng chính sách hỗ trợ tài chính sau:

Được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất đối với diện tích đất được giao quản lý và sử dụng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định tại Luật Đất đai và Nghị định số 26/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Được Nhà nước đảm bảo các khoản chi phí gồm: Quân trang cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an; chi cho nhiệm vụ diễn tập, huấn luyện chiến đấu, huấn luyện dự bị động viên.

Được Nhà nước hỗ trợ 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi bằng 2 tháng lương thực hiện trong trường hợp không đủ nguồn để trích lập.

Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập. Cụ thể, hỗ trợ kinh phí đầu tư ban đầu cho việc xây dựng trường lớp, mua sắm trang bị bàn, ghế và đồ dùng dạy học không quá 200 triệu đồng/lớp.

Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí y tế đối với những nơi do điều kiện đặc biệt phải duy trì bệnh xá, cụ thể: Hỗ trợ kinh phí để đầu tư, trang bị vật chất lần đầu với mức tối đa không quá 300 triệu đồng/1 bệnh xá dưới 10 giường bệnh; 400 triệu đồng/1 bệnh xá có từ 10 đến dưới 20 giường bệnh và 500 triệu đồng /1 bệnh xá từ 20 giường bệnh trở lên.

Dự thảo quy định, tiền lương của lao động là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan được tính phù hợp với quy định về chế độ, chính sách của pháp luật đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan và căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, người lao động nếu bị thương hoặc bị chết mà đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xem xét, xác nhận là người có công theo quy định của pháp luật về người có công; người lao động bị tai nạn lao động thì xét hưởng chế độ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

Nhà nước đảm bảo kinh phí trả lương, đóng bảo hiểm xã hội cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong thời gian chuẩn bị nghỉ hưu; thanh toán các khoản chi ra quân, xuất ngũ, phục viên, thôi việc theo chế độ hiện hành; hỗ trợ trả lương cho số lượng người lao động tối

thiếu cần phải duy trì để doanh nghiệp vận hành các dây chuyền sản xuất quốc phòng an ninh trong trường hợp tạm ngừng sản xuất mà không có khả năng tự bù đắp chi phí.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Thông tư quy định chi tiết về lệ phí trước bạ, trong đó có hướng dẫn cụ thể về các trường hợp được miễn lệ phí trước bạ.**

Dự thảo nêu rõ: Nhà, đất là trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc và nhà ở của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc tại Việt Nam miễn lệ phí trước bạ theo quy định được xác định như sau:

Trụ sở của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự là những tòa nhà hoặc các bộ phận của tòa nhà và phần đất trực thuộc tòa nhà được sử dụng vào mục đích chính thức của cơ quan đại diện ngoại giao (bao gồm cả nhà ở và phần đất kèm theo nhà ở của người đứng đầu cơ quan), cơ quan lãnh sự theo quy định của pháp luật về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, nhà, đất sử dụng vào mục đích cộng đồng của các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng quy định miễn lệ phí trước bạ là nhà trên đất theo quy định tại Điều 159, Điều 160 Luật Đất đai năm 2013 được Nhà nước công nhận hoặc được phép hoạt động, bao gồm:

Đất có công trình là chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, niệm phật đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo; đất có công trình là đình, đền, miếu, am.

Theo dự thảo, nhà, đất, tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật được miễn lệ phí trước bạ theo quy định, bao gồm:

Các loại nhà, đất chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật.

Tàu thủy, thuyền, ô tô, xe gắn máy thuộc danh mục tài sản đặc biệt hoặc tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý chuyên dùng phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh được Bộ Quốc phòng hoặc được phép của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an cấp giấy đăng ký phương tiện.

Dự thảo cũng nêu rõ: Nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn, Tây Nguyên; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân ở các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định.

Trong đó, hộ nghèo là hộ gia đình mà tại thời điểm kê khai, nộp lệ phí trước bạ có giấy chứng nhận là hộ nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc được ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) nơi cư trú xác nhận là hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số là các cá nhân và hộ gia đình, trong đó vợ hoặc chồng hoặc cả hai vợ chồng là người dân tộc thiểu số.

CÔNG AN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: NỖ LỰC ĐỔI MỚI, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với tinh thần “Lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng”, thời gian qua, Công an TP. Đà Nẵng luôn tận tâm và nỗ lực đổi mới, đưa ra nhiều sáng kiến để công tác cải cách hành chính ngày càng hiệu quả.

Xe lưu động về tận khu dân cư

Những ngày này, người dân phường An Khê (quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng) không cần phải đến trụ sở công an phường để làm căn cước công dân. Thay vào đó, người dân có thể làm ngay tại nơi ở của mình.

Vừa tiết kiệm thời gian đi lại, không phải mang theo nhiều giấy tờ, mỗi người dân chỉ mất ít phút để cùng lực lượng công an hoàn thiện các thủ tục: viết hồ sơ, lăn vân tay, chụp ảnh... ngay tại chỗ là điều dễ dàng nhận ra khi triển khai cấp căn cước công dân lưu động. Mô hình này tạo sự thuận tiện cho người dân, nhất là người già yếu, khuyết tật.

Theo ông Thái Xuân Dung, người dân phường An Khê, đa số người đến làm căn cước công dân lưu động là người già đã về hưu, hạn chế khả năng đi lại hay những người khuyết tật. Vì vậy, có mô hình lưu động, người dân ở đây cảm thấy thuận tiện.

“Đây là việc làm rất có ý nghĩa, tạo thuận lợi cho người dân ốm đau, bệnh tật, người già cả. Cả những người khuyết tật như con gái tôi cũng được làm căn cước công dân. Sự quan tâm đúng lúc, đúng chỗ tạo tâm lý thoải mái cho người dân trong thời kỳ dịch bệnh khó khăn như này”, ông Dung cho hay.

Trong 3 ngày, tổ lưu động đã cấp cho hơn 500 trường hợp, góp phần đẩy nhanh tiến độ cấp thẻ căn cước công dân trên địa bàn. Đồng thời, Công an quận Thanh Khê tăng cường cán bộ đến tận địa bàn trả thẻ căn cước công dân. Cảnh sát khu vực tận dụng thời gian những lúc người dân có mặt ở nhà kể cả ban đêm, kể cả ngày thứ bảy, chủ nhật để trả thẻ căn cước công dân.

Theo thượng tá Trần Văn Tám, Trưởng Công an quận Thanh Khê, đây là một mô hình sáng tạo, linh hoạt, bảo đảm hiệu quả và tiến độ cấp căn cước công dân gắn chip điện tử. Khác với thường ngày, chuyến xe lưu động này đang trở nên đặc biệt hơn vì không chỉ thực hiện nhiệm vụ nhận hành khách bình thường mà còn mang cả trách nhiệm và tinh thần phục vụ của lực lượng công an dành cho Nhân dân.

Hiện tiến độ cấp căn cước công dân của Công an TP. Đà Nẵng đạt tiến độ trên 85% với 680 ngàn thẻ. Với mục tiêu hoàn thành cấp căn cước công dân cho người dân trước ngày 31/12/2021, Công an TP. Đà Nẵng đang nỗ lực ngày đêm để đẩy nhanh tiến độ.

Ra mắt bộ phận một cửa nội bộ

Không chỉ quan tâm, phục vụ Nhân dân, Công an TP. Đà Nẵng còn nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ. Mô hình một cửa giải quyết 109 thủ tục hành chính trên 5 lĩnh vực, gồm hậu cần, tài chính, thi đua - khen thưởng, đào tạo, chính sách bảo hiểm vừa được ra mắt tạo thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện các thủ tục một cách công khai, đúng quy định của ngành và pháp luật.

Trung tá Huỳnh Đức Lâm, Đội trưởng Đội Tuyên truyền Thi đua khen thưởng, (Phòng Công tác Đảng - Công tác chính trị, Công an TP. Đà Nẵng) cho biết, mặc dù tạo thuận lợi, thế nhưng mô hình này đòi hỏi mỗi chiến sĩ công an phải tự rèn luyện. Trước đây, cán bộ chỉ biết chuyên đề của mình nhưng từ hôm nay, họ phải biết tất cả. Từ đó, nâng cao hiểu biết, tự hoàn thiện mình ở mỗi lĩnh vực.

Hiện, Công an TP. Đà Nẵng cung cấp 47 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong tổng số 152 thủ tục hành chính.

Ngoài các dịch vụ công do Bộ Công an xây dựng, Công an TP. Đà Nẵng chủ động xây dựng 29 dịch vụ công mức độ 3 thuộc các lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, đăng ký, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; chủ động rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết của 26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Để nâng cao năng lực giải quyết, Công an TP. Đà Nẵng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Theo Đại tá Nguyễn Đức Dũng, Trưởng phòng Tham mưu (Công an TP. Đà Nẵng), đơn vị nghiên cứu giải pháp số, công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công việc ở các bộ phận như cấp đổi biển số cho công dân, giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh, giải quyết thủ tục liên quan đến an ninh trật tự để tạo thuận lợi cho dân.

Xác định cải cách hành chính là mục tiêu trọng tâm, Công an TP. Đà Nẵng không ngừng xây dựng các mô hình hay, cải cách thể chế, góp phần “số hóa” nền hành chính công. Từ đó, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, công tác đảm bảo an ninh trật tự phù hợp với sự phát triển của TP. Đà Nẵng.

Nguồn: sggp.org.vn

QUẢNG NINH: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

Tỉnh Quảng Ninh thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm mục tiêu tạo ra các giá trị tăng trưởng mới trong phát triển kinh tế - xã hội từ chuyển đổi số, để xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng văn minh, giàu, mạnh, mang lại giá trị hạnh phúc cho người dân.

Chuyển đổi số có vai trò quan trọng, cấp bách đối với đất nước và đặc biệt quan trọng trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế sau đại dịch. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng đã đặt rõ mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của nền kinh tế giai đoạn 2020 - 2025, kinh tế số sẽ chiếm 20% GDP và khoảng 30% GDP vào năm 2030.

Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu...

Tại tỉnh Quảng Ninh, Đề án và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã và đang được triển khai xây dựng với ba trụ cột: chính quyền số - kinh tế số - xã hội số. Trong đó, kinh tế số được xác định là đột phá, cần được tập trung lãnh đạo chỉ đạo hoàn thành với mục tiêu đặt ra đến năm 2025, kinh tế số phải đạt 20% GRDP và đến năm 2030, kinh tế số phải đạt 30% GRDP của tỉnh, là một trong những chỉ tiêu quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch mô hình phát triển từ “nâu” sang “xanh”.

Tỉnh Quảng Ninh cũng ưu tiên, tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh, mang lại các giá trị mới, thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gồm: y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistics, sản xuất công nghiệp, tài chính - ngân hàng, tài nguyên môi trường, năng lượng, nông nghiệp, báo chí truyền thông, an ninh trật tự, an toàn xã hội...

Đề án Chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được tỉnh Quảng Ninh xây dựng dựa trên những thành quả đã đạt được của mô hình chính quyền điện tử và thành phố thông minh. Mục tiêu của Đề án là tạo ra các giá trị tăng trưởng mới trong phát triển kinh tế - xã hội từ chuyển đổi số, để xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng văn minh, giàu, mạnh, mang lại giá trị hạnh phúc cho người dân.

Đến nay, 100% thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã được chuẩn hóa theo quy trình ISO và được thiết lập vào Hệ thống phần mềm một cửa liên thông để thực hiện, theo dõi, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi toàn tỉnh. Tỉnh Quảng Ninh cũng công khai minh bạch tất cả những thông tin, văn bản của chính quyền các cấp lên cổng thông tin điện tử từ cấp tỉnh cho đến xã, phường; sử dụng cả các mạng xã hội, fanpage để thông tin...

Ba năm gần đây nhất, tỉnh Quảng Ninh nằm trong nhóm 3 địa phương đứng đầu về chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin. Từ năm 2017-2019, dẫn đầu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đứng đầu bảng xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); đứng thứ 3 toàn quốc về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) (năm 2016 còn xếp vị trí 62/63 tỉnh, thành trong nước), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT index) năm 2019. Năm 2020, là năm đầu tiên Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh Quảng Ninh đã xếp thứ 4 trong bảng xếp hạng chuyển đổi số này.

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Quảng Ninh coi đây là một trong 15 đề án trọng tâm và đã đưa vào Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Chương trình hành động số 01/CTr-TU ngày 09/10/2020 của Tỉnh ủy. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt mục tiêu là phải xây dựng Đề án Chuyển đổi số toàn diện của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 với cách tiếp cận bám sát 6 quan điểm lớn được thể hiện trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Trên cơ sở đó, tỉnh Quảng Ninh sẽ chuyển nhanh từ chính quyền điện tử sang chính quyền số và cách tiếp cận triển khai chuyển đổi số toàn diện của tỉnh theo 3 trục: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tỉnh Quảng Ninh cũng xác định 6 chủ thể sẽ tham gia chuyển đổi số để tăng cường tính toàn diện gồm: cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, khối đoàn thể, khối chính quyền, doanh nghiệp và người dân, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, con người và bản sắc văn hóa của địa phương.

Ngoài ra, tỉnh Quảng Ninh quyết liệt triển khai thực hiện Đề án thành phố thông minh. Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phần mềm nền tảng cho thành phố thông minh; xây dựng hệ thống ứng dụng thông minh trên các lĩnh vực hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, đa dạng hóa dịch vụ thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, an ninh trật tự... Đã có 8/17 dự án thành phần hoàn thành như: xây dựng trường học thông minh với trang thiết bị hiện đại và hệ thống phần mềm dùng chung của ngành giáo dục; các dự án xây dựng bệnh viện thông minh (gồm Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ninh)...

Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh xác định 5 nhiệm vụ lớn trong thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia và cụ thể hóa triển khai Đề án chuyển đổi số của tỉnh, gồm: cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, gắn với nhiệm vụ đầu tiên mà tỉnh xác định quan trọng là đẩy nhanh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị để hướng tới cấp độ 3 của chính quyền số là quản trị dựa trên dữ liệu. Từ đó, tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị để phục vụ người dân ngày một tốt hơn, hiệu quả hơn.

Tỉnh Quảng Ninh sẽ tập trung hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử để đảm bảo cơ sở vững chắc khi chuyển đổi sang chính quyền số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số phải gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối phương thức làm việc phục vụ người dân, doanh nghiệp của chính quyền các cấp, cơ quan quản lý.

Cùng với đó, nghiên cứu thiết lập hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên một địa chỉ Internet để lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở đều nắm được và trả lời nhanh nhất. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo an toàn, an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và bảo vệ thông tin cá nhân...

Nguồn: dangcongsan.vn

NGHỆ AN: CHUYỂN ĐỔI SỐ NHANH CHÓNG, TOÀN DIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY HÀNH CHÍNH, CÔNG VỤ

Nội dung này được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX nhấn mạnh tại Hội nghị lần thứ 7 khi bàn về dự thảo Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện

Việc ban hành Nghị quyết nhằm triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Cải cách hành chính là một trong những nội dung trọng tâm mà Nghệ An quyết tâm tạo đột phá trong thời gian tới.

Vì, dù đạt được những mặt tích cực, song theo đánh giá công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn, yêu cầu đặt ra, nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực.

Dự thảo Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 được Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An nhấn mạnh mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, có khát vọng phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ.

Trọng tâm giai đoạn 2021 - 2030 là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất tốt; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Để thực hiện mục tiêu trên, dự thảo Nghị quyết xác định 9 nhiệm vụ, giải pháp theo 3 nhóm đối với tổ chức Đảng; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân và đối với chính quyền. Trong đó, tỉnh Nghệ An xác định giải pháp có tính đột phá trong cải cách hành chính là chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện hoạt động của bộ máy hành chính - công vụ của tỉnh Nghệ An.

Thông nhất cao với việc ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là giải pháp có tính đột phá, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An cũng đã thảo luận rất sôi nổi, thẳng thắn, đi thẳng vào những bất cập, tồn tại hiện nay, cũng như đề xuất nhấn mạnh thêm những giải pháp trọng tâm.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Như Khôi nhìn nhận cải cách hành chính có sự chuyển biến nhưng chưa có sự đột phá. Và theo đồng chí, phải thực hiện thường xuyên, đột xuất công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ gắn với kiên quyết xử lý kỷ luật cán bộ, công chức nếu có sai phạm.

Còn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Anh Sơn Nguyễn Hữu Sáng đề nghị trong giai đoạn 2021 - 2030 cần có các chỉ tiêu chính quyền cấp huyện, xã đạt chính

quyền điện tử, chính quyền số theo phân kỳ giai đoạn, trước hết là đến năm 2025; đồng thời, nâng chỉ tiêu giao dịch mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Thị ủy Thái Hòa Phạm Tuấn Vinh đồng tình cao với việc ban hành Nghị quyết này và chia sẻ đây là văn kiện mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân đang mong chờ.

Góp ý thêm về nội dung dự thảo Nghị quyết, Bí thư Thị ủy Thái Hòa đề nghị nghiên cứu giải pháp để nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức vì đây là một trong những yếu tố góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

Nếu không chuyển đổi số sẽ tụt hậu

Kết luận nội dung này, Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An Thái Thanh Quý khẳng định việc ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 là rất cần thiết, quan trọng nhằm khơi thông điểm nghẽn của tỉnh trong quá trình phát triển.

Đặc biệt, việc ban hành Nghị quyết này cần đề ra được giải pháp đột phá mang lại hiệu quả thiết thực, trong đó giải pháp hàng đầu là chuyển đổi số một cách nhanh chóng, toàn diện nền hành chính - công vụ mà trước hết các thủ tục hành chính, hoạt động dịch vụ công.

“Nếu không thực hiện thì năng lực cạnh tranh của tỉnh trong khu vực, cả nước về thu hút đầu tư, phát huy nguồn lực sẽ bị tụt hậu...”, người đứng đầu Tỉnh ủy trấn trở.

Khẳng định quyết tâm chuyển đổi số một cách mạnh mẽ, cấp tốc, quyết liệt, Bí thư Tỉnh ủy Thái Thanh Quý lưu ý đi đôi với quá trình đó cần tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, nhất là ở các khâu, bộ phận liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp.

Mặt khác, phải tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất để kịp thời phát hiện những hành vi sai trái, vi phạm đạo đức công vụ; từ đó kiên quyết xử lý để làm gương, thay đổi cách nhìn nhận trong thực thi công vụ.

Nhấn mạnh quan điểm kiên quyết dùng cải cách hành chính để vươn lên, Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An Thái Thanh Quý đề nghị thông qua những nội dung thảo luận tại hội nghị lần này, các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần lan tỏa tinh thần cải cách hành chính, tập trung công sức, nguồn lực để thực hiện, đặc biệt là tiến hành chuyển đổi số.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG NAM: BAN HÀNH ĐỀ ÁN

“HỆ THỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025”

Ngày 30/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 3509/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách

hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025".

Mục tiêu của Đề án: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình; huy động người dân tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật, đánh giá cải cách hành chính nhà nước và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước kịp thời, chính xác, khách quan, góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

Từ năm 2022, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 được hoàn thành và đưa vào triển khai.

100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu về chính sách, pháp luật, hoạt động, kết quả cải cách hành chính nhà nước và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân trên Hệ thống theo phạm vi chức năng được phân quyền.

100% các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá kết quả, tác động cải cách hành chính, thực hiện trách nhiệm người đứng đầu và thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong thực thi nhiệm vụ hàng năm trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương.

Từ năm 2023, 100% các cuộc đánh giá cải cách hành chính, khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin và thiết bị thông minh.

Tỷ lệ người dân tham gia khảo sát, hỏi - đáp, xin ý kiến trực tuyến trên Hệ thống và tỷ lệ người dân hài lòng tăng qua các năm.

Đề án xác định một số nhiệm vụ: Xây dựng phần mềm Hệ thống đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Xây dựng các phương pháp đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Triển khai khảo sát trực tuyến đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân; Triển khai hỏi - đáp trực tuyến về chủ trương, chính sách, hoạt động cải cách hành chính; kết quả đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân; Xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu trực tuyến về kết quả đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Triển khai thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính và kết quả đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân trên Hệ thống phần mềm.

Để đảm bảo thực hiện tốt Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

Công Vũ, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế vừa ban hành kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Kế hoạch được ban hành nhằm cụ thể hóa mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả, xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2025 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn gắn với phân bổ, cân đối nguồn lực hợp lý đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, đề án; đồng thời, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm tích cực và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện của giai đoạn trước, từ đó xác định các lợi thế so sánh để lựa chọn những khâu đột phá nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội.

Theo đó, tỉnh Thừa Thiên - Huế đặt mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng.

Khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, của vùng, nhất là sự kết hợp hài hòa giữa di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, phong phú với cảnh quan tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú. Đồng thời, giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa; giữa bảo tồn, gìn giữ truyền thống và phát huy các giá trị di sản, trong đó bảo tồn là cốt lõi; giữa phát triển đô thị di sản và phát triển thành phố trực thuộc Trung ương.

Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và những ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

Để thực hiện được nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội đặt ra trong 5 năm tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế có kế hoạch thực hiện 6 chương trình trọng điểm. Cụ thể là: Chương trình phát triển đô thị; Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp; Chương trình phát triển văn hóa, du lịch - dịch vụ; Chương trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế cũng sẽ thực hiện chương trình cải cách hành chính hoàn thiện chính quyền điện tử, triển khai chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

KHÁNH HÒA: THAY ĐỔI TRONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là quy chế năm 2021) ban hành kèm theo Quyết định số 4044/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có nhiều thay đổi so với quy chế năm 2019.

Tăng mức độ yêu cầu

Quy chế năm 2021 đã bổ sung một số tiêu chí đánh giá mới như: Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong năm; báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; quản lý, sử dụng tài sản công; sử dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh... Bên cạnh đó, một số nhiệm vụ đã chuyển từ khuyến khích sang bắt buộc thực hiện; một số tiêu chí tăng mức độ quy định đạt được. Ví dụ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 được giải quyết thành công so với chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giao chỉ còn 2 mức đánh giá (đạt 100% và dưới 100%) thay vì 3 mức độ đánh giá như trước.

Ngoài ra, điểm chuẩn của một số tiêu chí đã được điều chỉnh lại theo mức độ quan trọng của từng nội dung đánh giá. Trước đây, chỉ cần chủ động nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, phát triển ngành, lĩnh vực và việc triển khai tạo chuyển biến tích cực trên thực tế là được tính điểm. Còn hiện nay, phải có từ 2 giải pháp trở lên mới được 1 điểm; có 1 giải pháp được 0,5 điểm. Về mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính, hoàn thành 100% công việc, nhiệm vụ được 1 điểm; từ 90% đến dưới 100% còn 0,5 điểm; từ 85% đến dưới 90% còn 0,25 điểm; dưới 85% hoặc không có kế hoạch cải cách hành chính đánh giá 0 điểm. Thời hạn gửi báo cáo được dời từ ngày 15/12 sang 20/12 để đảm bảo tài liệu kiểm chứng của các đơn vị được cập nhật đầy đủ trên phần mềm; nhưng thời hạn gửi hồ sơ trễ hạn lại rút ngắn từ 5 ngày xuống còn 2 ngày (hạn cuối ngày 22/12)...

Tạo ra sự chủ động

Nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá sát với kết quả đạt được từ lần đầu gửi hồ sơ, quy chế năm 2021 thống nhất điểm thưởng chung tối đa 5 điểm. Đối với cấp xã, quy chế chỉ quy định các tiêu chí đánh giá chung nhất với tổng điểm 90/100 (gồm cả điểm thưởng). Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định một số tiêu chí có tính đặc thù, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương với tối đa 10 điểm còn lại. Quy định này nhằm dần tạo ra sự chủ động cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong xây dựng các tiêu chí đánh giá cấp xã; tiến tới chuyển giao hoàn toàn quyền chủ động xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá cho các đơn vị thuộc và trực thuộc cấp huyện.

Quy chế gồm 3 Chương và 16 Điều; cùng với bộ tiêu chí đánh giá gồm 8 phụ lục, quy định nội dung, tiêu chí, thang điểm áp dụng cho từng nhóm đối tượng và mẫu báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh đó, quy chế năm 2021 cũng hệ thống lại trình tự, thời gian, cách tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị, địa phương và việc thẩm định kết quả tự đánh giá của Hội đồng đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa. Đơn cử, việc tự đánh giá, chấm điểm phải có các tài liệu kiểm chứng kèm theo; nếu không có phải giải trình rõ ràng cách đánh giá. Nếu tài liệu kiểm chứng cung cấp chưa đầy đủ, chưa đảm bảo yêu cầu thì khi giải trình bổ sung, thay đổi tài liệu kiểm chứng đạt yêu cầu chỉ được tối đa 70% số điểm chuẩn ở mức đạt được của tiêu chí. Quy định này giúp các đơn vị quan tâm hơn đến việc chuẩn bị, nộp hồ sơ; giảm áp lực cho tổ giúp việc sau khi có giải trình bổ sung.

Từ năm 2017, việc đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính trên Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ Chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh (<https://pari.khanhhoa.gov.vn>) đã được tỉnh triển khai ở cả 3 cấp, nhưng các đơn vị thuộc và trực thuộc các cơ quan, đơn vị vẫn phải chấm điểm trên hồ sơ giấy. Để tạo lập hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các đơn vị và tỉnh, quy chế năm 2021 quy định phải đánh giá, chấm điểm cả các đơn vị này trên phần mềm và thực hiện ngay từ năm nay.

Giám đốc Sở Nội vụ Trần Thu Mai cho biết, quy chế năm 2021 được ban hành khi Thủ tướng Chính phủ đã có Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó xác định nhiều mục tiêu, nhiệm vụ mới, quan trọng cho giai đoạn này. Do đó, nhiều nội dung, tiêu chí đánh giá được cập nhật, điều chỉnh để đảm bảo đánh giá đồng bộ, thống nhất, sát với quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Để đạt được kết quả đánh giá tốt theo quy chế này, các đơn vị, địa phương phải vào cuộc ngay từ đầu, triển khai một cách toàn diện, thực chất và liên tục công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ÁP DỤNG KHOA HỌC TƯ DUY HỆ THỐNG TRONG XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỆ SINH THÁI KINH TẾ TUẦN HOÀN TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Sức mạnh của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể được khai thác để cải thiện cách vật liệu được quản lý và đưa xã hội ra khỏi mô hình cổ xưa: khai thác - sản xuất - thải bỏ để tiến tới mô hình kinh tế tuần hoàn với các giải pháp bền vững. Giải pháp Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ không giải quyết được tất cả các thách thức và yêu cầu để chuyển sang một kinh tế tuần hoàn, nhưng nó cung cấp một công cụ để làm dễ dàng hơn và nhiều hơn nữa chi phí hiệu quả.

1. Khái quát về nền kinh tế tuần hoàn

Lịch sử, khái niệm và bản chất nền kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn có nguồn gốc từ lịch sử cổ đại: Đồ gốm vỡ, tái chế La Mã và nấu chảy thủy tinh đã có từ hàng ngàn năm trước. Có bằng chứng về việc người La Mã, Hy Lạp cổ đại đã sử dụng câu thần chú 3R: “giảm sử dụng, tái sử dụng, tái chế” hoặc thậm chí trong thời đại đồ đồng. Một nền kinh tế tuần hoàn dựa trên các nguyên tắc thiết kế theo chất thải và ô nhiễm, giữ cho các sản phẩm và vật liệu được sử dụng lâu và tái tạo các hệ thống tự nhiên không phải là ý tưởng mới.

Ý tưởng về phản hồi, về các chu kỳ trong các hệ thống trong thế giới thực là từ cổ xưa và được phản ánh trong nhiều trường phái triết học. Ba phát hiện về cách thế giới cổ đại đã biết sử dụng kinh tế tuần hoàn: (1) Đồ gốm vỡ ở Dubai 3.000 năm trước: Các nhà khoa học Ba Lan đã tìm thấy các công cụ ở Dubai được làm từ đồng, đồng và sắt được làm mới từ các tàu gốm vỡ. Các tàu gốm vỡ không bị vứt đi, thay vào đó chúng được sửa đổi và sử dụng làm công cụ; (2) Phân loại rác ở Pompeii: Người La Mã cũng tái chế rác, theo một báo cáo trên tờ Guardian. Giáo sư Allison Emmerson, một học giả người Mỹ làm việc tại Pompeii cho biết, các đồng rác được bảo tồn sau khi núi lửa Vesuvius phun trào vào năm 79 sau Công nguyên làm cơ sở cho các chu kỳ sử dụng và tái sử dụng; (3) Tái chế thủy tinh trong thời đại Byzantine: Các nhà khảo cổ làm việc tại thành phố cổ Sagalassos, hiện là một phần của Thổ Nhĩ Kỳ, đã tìm thấy các mảnh thủy tinh, xỉ tro nhiên liệu và các mảnh lò nung, cho thấy tái chế thủy tinh, theo một bài báo trên Tạp chí Khoa học Khảo cổ.

Khái niệm kinh tế tuần hoàn không đặc biệt mới và cũng không thể dễ dàng quy cho một nhà tư tưởng hay phương pháp lý thuyết duy nhất. Các ý tưởng được đưa ra trong bài tiểu luận năm 1966 của Kenneth Boulding: Kinh tế học về Trái đất (The Economic of Coming Spaceship Earth), được trích dẫn là những bước đầu tiên hướng tới phát triển một khuôn khổ cho một nền kinh tế cố gắng khôi phục và tái tạo thay vì chỉ xử lý. Những ý tưởng đó bao

gồm tư duy kết hợp các quy luật sinh thái học, sinh học với các khái niệm về nền kinh tế hiệu suất và thiết kế tái tạo với các hệ thống khép kín.

Khái niệm nền kinh tế tuần hoàn có nguồn gốc sâu xa và không thể truy nguyên từ một ngày hoặc tác giả. Tuy nhiên, một số học giả và doanh nghiệp đã đưa các ứng dụng thực tế của nó vào hệ thống kinh tế hiện đại và các quy trình công nghiệp thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kể từ cuối những năm 1970. Xuất phát từ các nhà kinh tế môi trường Pearce và Turner, người đã xây dựng khung lý thuyết của họ trên các nghiên cứu trước đây của nhà kinh tế sinh thái như Kenneth Boulding (Andersen 2007), Ghisellini và cộng sự (2016), Greyson (2007), Heshmati (2015), Murray và cộng sự (2017)...

Có thể nói nguồn gốc của nền kinh tế tuần hoàn chủ yếu bắt nguồn từ kinh tế sinh thái và môi trường và trong sinh thái công nghiệp. Theo Ellen MacArthur Foundation (2012), các lý thuyết gần đây hơn như kinh tế hiệu suất, cái nôi đến cái nôi, ngành sinh học và nền kinh tế xanh đã góp phần cải thiện và phát triển khái niệm kinh tế tuần hoàn. Năm 2018, Nền tảng thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn (Platform for Accelerating the Circular Economy- PACE) đã được ra mắt, tập hợp Diễn đàn kinh tế thế giới, Viện tài nguyên thế giới, Philips, Quỹ Ellen MacArthur, Chương trình môi trường của Liên hợp quốc và 40 đối tác tiếp theo để thúc đẩy chương trình nghị sự kinh tế tuần hoàn.

Để quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên đang cạn kiệt và đối phó với lượng chất thải ngày càng tăng, chúng ta phải tránh xa tư duy phát triển kinh tế tuyến tính (sử dụng tài nguyên tăng dần) truyền thống như: khai thác, sản xuất, xử lý mà phải chuyển sang chu trình khép kín đối với tất cả các tài nguyên được sử dụng. Nói một cách đơn giản, văn hóa tiêu dùng phải được thay đổi. Bằng cách giữ lại các sản phẩm, bao bì cũng như các nguồn lực được lưu chuyển càng lâu càng tốt, chúng ta mới có thể giải quyết được các vấn đề của nền kinh tế hiện tại là nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng.

Kinh tế tuần hoàn là một khái niệm đã phát triển qua nhiều thập kỷ để trở thành một sự thay thế khả thi cho hệ thống tiêu dùng lãng phí hiện tại. Nó đang dần dần hình thành và được áp dụng, đòi hỏi ít hy sinh của người tiêu dùng hay ngành công nghiệp. Hệ thống này sẽ đi tiên phong trong thiết kế, bảo trì, sửa chữa, tái sử dụng, tái sản xuất, tân trang và tái chế lâu dài. Khi thế giới ngày càng nhận thức được tác động của loài người đối với hành tinh của chúng ta, hệ thống kinh tế mới cần phải giải quyết bản chất hữu hạn của tài nguyên không tái tạo, mà còn xử lý lượng chất thải lớn đã tạo ra.

Trong tự nhiên, khái niệm chất thải không tồn tại, bởi vì mọi thứ đều được biến đổi, đóng vai trò là nguyên liệu thô cho các chu kỳ mới. Kinh tế tuần hoàn biến đổi logic của sản xuất, tiêu thụ và thải bỏ dựa trên ba nguyên tắc: Loại bỏ chất thải và ô nhiễm theo nguyên tắc; giữ sản phẩm và nguyên liệu theo chu kỳ sử dụng; tái tạo hệ thống tự nhiên.

Vai trò của kinh tế tuần hoàn

Tuổi thọ bình quân trên toàn cầu tăng từ 48 năm 1955 lên 72 năm và GDP đầu người tăng trung bình khoảng 1,9%/năm kể từ 1960. Trên toàn thế giới, tầng lớp trung lưu phát triển nhanh chóng là tầng lớp là thúc đẩy tiêu dùng. Thu nhập tăng thêm làm nhiều người có khả

năng chi tiêu nên nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng. Dưới áp lực đổi mới và sản xuất hàng hóa phải nhanh chóng với giá thấp - các nhà cung cấp đã dựa vào mô hình tuyến tính: “khai thác - sản xuất - bỏ đi”.

Hệ thống sản xuất và tiêu thụ hiện nay đã tăng vọt vượt qua mức ranh giới hành tinh có thể cung cấp: Hiện nay, nền kinh tế thế giới đòi hỏi tương đương với 1,7 Trái đất để bổ sung tài nguyên tiêu thụ và hấp thụ ô nhiễm tạo ra. Với tốc độ như vậy, đến năm 2050 sẽ cần đến ba hành tinh Trái đất để cung cấp tài nguyên và hấp thụ rác thải.

Chúng ta phải chuyển từ mô hình kinh tế tuyến tính mang đi lãng phí hiện tại sang nền kinh tế tuần hoàn, nhấn mạnh sự thịnh vượng mà không lãng phí thông qua tăng hiệu quả tài nguyên, tái sử dụng vật liệu tốt hơn và tái chế nhiều hơn. Việc chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn được ước tính sẽ thể hiện cơ hội tăng trưởng toàn cầu 4,5 nghìn tỷ đô la vào năm 2030, đồng thời giúp khôi phục các hệ thống tự nhiên của chúng ta.

Mô hình kinh tế tuần hoàn như một phương tiện để suy nghĩ lại về cách chúng ta thiết kế, sản xuất và sử dụng các sản phẩm và vật liệu. Nó dựa trên việc thiết kế chất thải và ô nhiễm (chủ yếu bằng cách xem chất thải là một lỗ hổng thiết kế), giữ cho các sản phẩm được sử dụng lâu hơn (nếu chúng ta xây dựng một nền kinh tế sử dụng mọi thứ, thay vì sử dụng hết?), tái tạo các hệ thống tự nhiên bằng cách mô phỏng khái niệm tự nhiên rằng mọi thứ đều là đầu vào cho thứ khác. Tóm lược này dựa trên quan điểm của các chuyên gia từ Mạng lưới Chuyên gia Diễn đàn Kinh tế Thế giới và hợp tác với Quỹ Ellen MacArthur.

Phải mất hàng trăm ngàn năm để dân số thế giới tăng lên 1 tỷ. Năm 2011, dân số toàn cầu đạt mốc 7 tỷ, và năm 2019 khoảng 7,7 tỷ người và được dự báo sẽ tăng thêm 2 tỷ người vào năm 2050 (theo báo cáo Triển vọng Dân số Thế giới 2019 của Liên Hợp Quốc (UN)). Những xu hướng này sẽ có tác động sâu rộng cho các thế hệ tiếp theo. Với nhu cầu về tài nguyên tăng theo cấp số nhân, các chuyên gia cảnh báo về tình trạng thiếu hụt. Không chỉ dự trữ các nguyên tố chính - như vàng hoặc bạc - có thể bị cạn kiệt trong vòng 50 năm, mà cả bề mặt có thể trồng trọt sẽ tiếp tục biến mất.

Các mô hình kinh doanh truyền thống hầu hết được xây dựng dựa trên giả định về nguồn tài nguyên thiên nhiên giá rẻ, không giới hạn mà các nhà sản xuất thực hiện để tạo ra các sản phẩm được tiêu thụ và sau đó được xử lý. Theo McKinsey (2014), hàng năm có 80% nguyên liệu chưa được thu hồi từ trị giá 3,2 nghìn tỷ đô la chỉ được sử dụng trong hàng tiêu dùng. Hiệu quả sẽ tăng lên nếu người tiêu dùng và tổ chức nghĩ hai lần về việc kết thúc vòng đời của sản phẩm và cách tiết kiệm chi phí khi tái sử dụng các vật liệu cũng như sản phẩm. Theo đó: (1) Rác thải là nguồn tài nguyên. Mô hình này quan niệm chất thải là nguyên liệu thô, dựa trên sự giới thiệu lại các vật liệu trong hệ thống, kết hợp tái chế, tái sử dụng và năng lượng tái tạo và sinh khối. (2) Sản xuất hàng hóa hoạt động như một hệ thống tự nhiên. Kinh tế tuần hoàn là một thuật ngữ chung cho một mô hình kinh tế công nghiệp phục hồi. Nó dựa trên cơ sở rằng các hệ thống của chúng ta sẽ hoạt động giống như các sinh vật, xử lý các chất dinh dưỡng có thể được đưa trở lại vào chu trình, do đó thuật ngữ Hồi phục được sử dụng. Khung này có cái nhìn sâu sắc từ các hệ thống sống và rút ra từ một số cách tiếp cận cụ thể hơn bao gồm sinh học (bất chước tự nhiên), sinh thái công nghiệp và cái nôi đến cái nôi. (3) Thiết kế

và sản xuất được thực hiện khi kết thúc vòng đời sản phẩm và tính đến các vật liệu liên quan. Theo McDonough, mô hình kinh tế tuần hoàn thì dòng nguyên liệu có hai loại: dòng sinh học hoặc dòng kỹ thuật. Các chất dinh dưỡng sinh học được thiết kế để vào lại sinh quyển một cách an toàn trong khi các chất dinh dưỡng kỹ thuật được thiết kế để lưu thông với chất lượng cao mà không cần vào sinh quyển. (4) Cần suy nghĩ lại và thiết kế lại cách chúng ta sản xuất và tiêu thụ. Do kết quả của xã hội chỉ tiêu dùng và vứt bỏ, tài nguyên thiên nhiên đang bị cạn kiệt với tốc độ gia tăng. Với hơn 9 tỷ người trên hành tinh vào năm 2030 và mô hình mới này có tiềm năng mở khóa tăng trưởng 4,5 nghìn tỷ đô la, nền kinh tế tuần hoàn là cơ hội lớn nhất thế giới (Accdvisor, 2016).

Việc tận dụng tài nguyên được thực hiện bằng nhiều hình thức, từ thiết kế lại, giảm thiểu, sửa chữa, tái sử dụng, tái chế, và thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ hoặc cho thuê.

Như vậy, việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn là một cơ hội lớn để phát triển nhanh và bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường mà còn giúp ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn giúp đáp ứng các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Các thành phần, đặc trưng của kinh tế tuần hoàn, gồm: Thiết kế mô hình kinh tế tuần hoàn; công nghệ để thực hiện kinh tế tuần hoàn; hệ thống tái tạo lương thực, thực phẩm; nền kinh tế tuần hoàn của các thành phố; hệ thống thay đổi mức độ tuần hoàn; các mô hình kinh doanh tuần hoàn; tài chính tuần hoàn.

Các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn: là giảm sự phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên không tái tạo và giảm thiểu chất thải. Đó là: Chất thải bằng không; tái chế kỹ thuật hoặc tái chế sinh học; thiết kế cho tương lai; năng lượng bền vững; người tiêu dùng được xem như người sử dụng; các hệ thống tái tạo thiên nhiên; bảo tồn những gì đã tạo ra; bảo tồn và tăng cường vốn tự nhiên, tối ưu hóa năng suất tài nguyên và thúc đẩy hiệu quả của hệ thống. Trong đó, duy trì và tăng cường vốn tự nhiên thông qua kiểm soát các tài sản hữu hạn và cân bằng các dòng tài nguyên tái tạo với các mức độ là phục hồi, chuyển hóa, trao đổi; tối ưu hóa năng suất tài nguyên thông qua tuần hoàn các sản phẩm, các linh kiện và vật liệu để sử dụng được ở mức độ cao nhất; thúc đẩy hiệu suất toàn hệ thống bằng cách tối thiểu hóa các ngoại ứng tiêu cực.

Hoạt động nền kinh tế tuần hoàn. Những thay đổi tiến bộ trong sản xuất sẽ ảnh hưởng đến các loại sản phẩm khác nhau theo những cách khác nhau. Các khái niệm về chu trình sinh học và chu trình kỹ thuật của kinh tế tuần hoàn gồm các vấn đề sau: Chu trình sinh học: nguyên liệu thô có nguồn gốc khan hiếm và bền vững từ trái đất, thực vật và động vật. Các sản phẩm sau đó được sử dụng trước khi bất kỳ chất thải nào bị phân hủy và trở về trái đất dưới dạng phân sinh học. Chu trình kỹ thuật: nguyên liệu thô được tinh chế hoặc sản xuất để đảm bảo tuổi thọ và dễ tái chế. Sản phẩm sau đó được sử dụng trước khi các vật liệu được tái chế hoặc các thành phần riêng lẻ được thu hồi và tái sử dụng.

Trong cả hai trường hợp, năng lượng được sử dụng trong sản xuất đều đến từ các nguồn tái tạo như năng lượng mặt trời. Trong một số trường hợp, các sản phẩm có thể thuộc cả chu kỳ

sinh học và chu trình kỹ thuật. Ví dụ, chai nhựa làm từ vật liệu nhựa có thể phân hủy sinh học nên được thiết kế để được đổ đầy lại nhiều lần trước khi cuối cùng tiến đến giai đoạn phân hủy.

Phân loại các cấp độ của kinh tế tuần hoàn. Kinh tế tuần hoàn có nhiều cách tiếp cận khác nhau, theo cấp độ được chia thành ba cấp: Ở cấp độ thấp, kinh tế tuần hoàn tập trung vào quá trình sản xuất của các doanh nghiệp và sản xuất các mặt hàng nông sản, các nhà sản xuất được khuyến khích và yêu cầu áp dụng các phương pháp sản xuất sạch hơn và thiết kế sinh thái. Ở cấp độ vừa, kinh tế tuần hoàn bao gồm việc phát triển các khu công nghiệp sinh thái và các hệ thống nông nghiệp sinh thái khác; việc thiết kế để tạo cơ hội tốt nhất cho việc thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với hoạt động của doanh nghiệp. Ở cấp độ cao, toàn bộ các công đoạn của quá trình sản xuất đều được thiết kế, không có chất thải đưa ra môi trường. Chất thải đều được giảm đến mức tối thiểu và tái sử dụng.

2. Nền kinh tế tuần hoàn trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Sức mạnh của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể được khai thác để cải thiện cách vật liệu được quản lý và đưa xã hội ra khỏi mô hình cổ xưa: khai thác - sản xuất - thải bỏ để tiến tới mô hình kinh tế tuần hoàn với các giải pháp bền vững. Giải pháp Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ không giải quyết được tất cả các thách thức và yêu cầu để chuyển sang một kinh tế tuần hoàn, nhưng nó cung cấp một công cụ để làm dễ dàng hơn và nhiều hơn nữa chi phí hiệu quả.

Xác định các giải pháp này là bước đầu tiên quan trọng, nhưng giải phóng tiềm năng đầy đủ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi có sự hiểu biết ứng dụng của nó và các hiệu ứng tổ hợp. Trên hết, đòi hỏi phát triển diện rộng trên các thị trường, thích ứng địa phương và phân phối công bằng gánh nặng và lợi ích.

Các cuộc Cách mạng công nghiệp trước phần lớn là không tạo được công bằng: 13% thế giới dân số vẫn chưa được sử dụng điện và 55% không có truy cập internet. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư này cần phải được thiết kế để bao quát hơn nhiều và giúp giảm bớt sự chênh lệch trong các hệ thống kinh tế xã hội.

Các nước trên thế giới cũng như Việt Nam đang hướng đến phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm giải quyết thách thức giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên.

Yêu cầu giảm thiểu khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thô, giảm tối thiểu chất thải thông cũng như tái sử dụng, tái chế tối đa chất thải theo phương thức cộng sinh công nghiệp.

Viễn cảnh toàn cầu: Gia tăng nhu cầu về tài nguyên

Khoảng 90 tỷ tấn tài nguyên thiên nhiên được khai thác mỗi năm để hỗ trợ nền kinh tế toàn cầu. Nghĩa là hơn 12 tấn cho mỗi người trên hành tinh. Dựa trên các xu hướng hiện tại, con số đó dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2050. Hiện tại, chỉ có 9% tài nguyên tìm đường quay trở lại sản phẩm sau lần sử dụng đầu tiên.

Nhựa đang bị thải ra và tích lũy trong các đại dương và chỉ có 14% bao bì nhựa được thu gom để tái chế. Kim loại nặng từ chất thải điện tử đang gây ô nhiễm không khí và đất: chỉ 20% thiết bị điện tử được thu gom để tái chế. Và khói bụi từ quá trình đốt nhiên liệu hóa

thạch thường xuyên phủ kín các thành phố đông dân nhất thế giới. Sự hủy hoại môi trường, ô nhiễm và biến đổi khí hậu trên diện rộng, thách thức lớn nhất của thời đại chúng ta.

Thách thức đối với kinh tế tuần hoàn

Năm 2019, hơn 92 tỷ tấn nguyên liệu đã được khai thác và đưa vào chế biến tạo ra khoảng một nửa lượng khí thải CO₂ toàn cầu. Các chất thải kết quả - bao gồm nhựa, dệt may, thực phẩm, điện tử và nhiều thứ khác - đang gây thiệt hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Nền kinh tế tuần hoàn sẽ thúc đẩy loại bỏ chất thải và sử dụng tài nguyên thiên nhiên an toàn một cách liên tục, đưa ra một giải pháp thay thế có thể mang lại tới 4,5 nghìn tỷ đô la lợi ích kinh tế cho đến năm 2030.

Để đạt được sự chuyển đổi này đòi hỏi sự hợp tác chưa từng có bằng cách thúc đẩy ba trụ cột chính: 1) Biến đổi chuỗi giá trị vật chất. Cần hình thành và phát triển các chuỗi giá trị vật chất toàn cầu để thúc đẩy các mô hình tuần hoàn - từ nhựa, điện tử, pin, xe hơi, đến thời trang/dệt may. 2) Kinh tế thương mại và tuần hoàn. Cần thiết phải hình thành mô hình thương mại quốc tế gắn với mô hình tuần hoàn. 3) Mô hình kinh tế tuần hoàn thích ứng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Một số khuyến nghị

(1) Ước tính dân số toàn cầu sẽ đạt gần 9 tỷ vào năm 2030 - bao gồm 3 tỷ người tiêu dùng trung lưu mới. Điều này đặt áp lực chưa từng có lên tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong tương lai. Nền kinh tế tuần hoàn là một thiết kế lại mô hình kinh tế mới, nơi các hệ thống công nghiệp được phục hồi và tái tạo. Không có gì được tạo ra trong nền kinh tế tuần hoàn trở thành lãng phí. Nền kinh tế tuần hoàn tiềm năng đổi mới, tạo việc làm và phát triển kinh tế là rất lớn: ước tính cho thấy cơ hội hàng nghìn tỷ đô la.

(2) Nền kinh tế tuần hoàn là giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của những thách thức kinh tế, xã hội và môi trường - bằng cách đối phó với chúng ở giai đoạn thiết kế.

(3) Thay vì sở hữu vật chất thì hướng đến chia sẻ (Sharing) hoặc cho thuê (leasing). Trong tương lai mọi thứ có thể được chia sẻ, sẽ được chia sẻ. Chuyển từ sản phẩm sang dịch vụ là xu hướng chính.

(4) Tiềm năng cho các mô hình kinh doanh xung quanh các sản phẩm dịch vụ, nền kinh tế chia sẻ, kéo dài tuổi thọ và tái sử dụng, sửa chữa và cung cấp ngược lại nằm ở những gì phản hồi kỹ thuật số làm để thay đổi các mối quan hệ cũ. Do vậy phải can thiệp vào tất cả các giai đoạn sáng tạo, thiết kế, sử dụng sản phẩm, sử dụng tiếp theo, mối quan hệ với người tiêu thụ và người dùng.

(5) Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) và ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế tuần hoàn giúp giảm thiểu các chất gây hiệu ứng nhà kính, vì chúng được thu hồi gần như triệt để, không phát thải ra môi trường. Phát triển kinh tế tuần hoàn chính là cách thức phát triển giúp cho đạt nhiều mục tiêu, chỉ tiêu yêu cầu của SDGs.

4. Lộ trình 4 bước đối với nền kinh tế tuần hoàn

Hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn hơn là một đề xuất hợp lý. Sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm, giải quyết biến đổi khí hậu, tăng cường sự hài lòng của người tiêu dùng, đồng thời cải thiện điểm mấu chốt.

Hiện tại chúng ta đang hoạt động trong một nền kinh tế mà mọi nguồn tài nguyên và tiêu thụ cũng như rác thải luôn gia tăng tuyến tính, việc chuyển đổi hệ thống sẽ cần phải mạnh dạn đi đầu, hợp tác, đổi mới và cam kết thay đổi hiện trạng.

1) Vai trò Lãnh đạo và hoạch định chính sách

Ủy ban châu Âu đã thông qua Kế hoạch hành động Kinh tế tuần hoàn vì một Châu Âu cạnh tranh hơn và sạch hơn vào ngày 11/3/2020.

Các doanh nghiệp biết sớm khai thác sự chậm chạp và thiếu hiệu quả của hệ thống kinh tế hiện tại bằng kinh tế tuần hoàn sẽ thu được lợi ích tích cực.

Nền tảng thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, cần có sự cam kết của lãnh đạo và các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư mới có thể tạo ra các vòng tuần hoàn khép kín, tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế tuần hoàn, định hướng và thúc đẩy đổi mới và đầu tư.

2) Thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Tại cuộc họp thường niên của Davos tập trung vào Toàn cầu hóa 4.0 đã bàn về Định hình kiến trúc toàn cầu trong kỷ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khẳng định cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể tạo ra những biến đổi tích cực đối với nền kinh tế tuần hoàn.

Google và SAP cũng đã phát động cuộc thi Kinh tế tuần hoàn 2030 để thu hút các nhà đổi mới trong việc thiết kế các giải pháp tuần hoàn và Diễn đàn Kinh tế Thế giới và các đối tác đang định hình một chương trình để hợp tác với các quốc gia để hỗ trợ các doanh nhân mở rộng quy mô của họ các giải pháp.

3) Chuỗi giá trị vật liệu tuần hoàn

Từ nhựa, đến điện tử, đến thực phẩm và thời trang là những lĩnh vực cần ưu tiên trước mắt hướng tuần hoàn vào chuỗi giá trị vật chất.

Riêng lĩnh vực điện tử toàn cầu chuyển sang mô hình tuần hoàn sẽ tạo ra giá trị lên tới 62 tỷ USD (theo báo cáo được công bố tại Davos - Tầm nhìn tuần hoàn mới về Điện tử).

Chuyển đổi hệ thống tuần hoàn thực phẩm là một lĩnh vực đang phát triển mạnh, mang lại lợi ích cho sức khỏe con người. Kinh tế tuần hoàn thực phẩm có thể tạo ra 2,7 nghìn tỷ đô la lợi ích hàng năm cho xã hội và môi trường, trong khi ngăn chặn khoảng 5 triệu ca tử vong mỗi năm vào năm 2050 (theo báo cáo của Quỹ Ellen MacArthur tại Davos).

Thời trang cũng ngày càng được chú trọng. Sáng kiến Thời trang Tốt, các sáng kiến dệt may tuần hoàn EMF đang định hình các giải pháp bền vững và tuần hoàn hơn.

4) Thúc đẩy hợp tác là chìa khóa thành công

Hiện nay, mới có 9% nguồn lực đưa vào nền kinh tế được tái sử dụng. Cần khai thác tiềm năng đổi mới và bắt đầu chuyển các luồng vật chất toàn cầu ra khỏi các mô hình tuyến tính.

Áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn có thể mở khóa tới 1,8 nghìn tỷ EUR giá trị cho nền kinh tế Châu Âu. Kinh doanh đóng vai trò trung tâm trong việc tạo ra sự thay đổi hệ thống cần thiết để gạt hái những lợi ích tài chính của quá trình chuyển đổi này.

Cách chúng ta suy nghĩ định hình thế giới xung quanh chúng ta, và cách suy nghĩ của chúng ta được hình thành thông qua việc giáo dục, học tập và nâng cao nhận thức. Việc chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn đòi hỏi chúng ta phải thay đổi cách chúng ta tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và hệ thống, và phụ thuộc vào cách chúng ta học và áp dụng những cách học đó trong thế giới thực, với tư cách cá nhân, nhóm và tổ chức. Thay đổi được thúc đẩy bởi những cá nhân có thể hình dung ra một tương lai mà họ muốn tạo ra. Khi chúng ta có động lực để áp dụng sự sáng tạo và kỹ năng của mình vào thứ gì đó có mục đích, chúng ta thực sự có thể mở khóa tiềm năng của con người.

Một số lĩnh vực trọng tâm trước mắt cần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: Ngành may mặc, thời trang tuần hoàn; thúc đẩy kinh tế nhựa, chất dẻo tuần hoàn; thúc đẩy các sáng kiến tuần hoàn về sản xuất, tiêu dùng lương thực, thực phẩm; tuần hoàn điện tử tiêu dùng.

5. Giải pháp thích ứng với những tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho nền kinh tế tuần hoàn

Để giải phóng toàn bộ tiềm năng của các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thực hiện các bước tiếp theo hướng tới nền kinh tế hoàn toàn tuần hoàn cần phải:

1. Số hóa các luồng vật liệu

Kết nối thế giới vật chất với thế giới dữ liệu ảo sẽ làm cho thiết kế tuần hoàn, sử dụng và thu hồi vật liệu và sản phẩm hiệu quả và hiệu quả hơn bằng cách cung cấp khả năng hiển thị, minh bạch và hành động thông minh. Chất lượng và phạm vi của dữ liệu hiện tại cần được cải thiện và thực hiện có sẵn cho các bên liên quan để thiết kế mục tiêu can thiệp và tối ưu hóa hệ thống.

2. Kết nối các giải pháp tuần hoàn

Trong chuỗi giá trị toàn cầu liên kết phức hợp, không một giải pháp nào có thể tạo ra bước nhảy vọt đến nền kinh tế tuần hoàn. Kết nối nhiều giải pháp và ứng dụng công nghệ trong một khả năng tương tác, kiến trúc phân tán là chìa khóa để mở rộng tác động. Hợp tác, phối hợp và liên kết giữa các doanh nghiệp, chuỗi giá trị và khu vực công trên quy mô toàn cầu là cần thiết để chia sẻ các bước tiến tới nền kinh tế tuần hoàn.

3. Áp dụng tư duy hệ thống dẫn dắt hệ thống, tác động vào điểm đòn bẩy

Xây dựng mô hình hệ sinh thái kinh tế tuần hoàn ứng dụng tư duy hệ thống trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gồm 9 bước: Bước 1: Xây dựng mô hình tư duy hệ thống, xác định điểm đòn bẩy. Bước 2: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá (theo nguyên tắc: Công tác quy hoạch đi trước; Lấy thiên nhiên làm mô hình; Lấy thiên nhiên làm thước đo; Lấy thiên nhiên làm động lực, cảm hứng từ thiên nhiên; Thuận theo tự nhiên). Bước 3: Phân tích các dòng nguyên, nhiên vật liệu theo nguyên tắc quay vòng, tối ưu hóa tồn kho, zero waste. Bước 4: Xây dựng cân bằng giữa sản phẩm và chất thải, áp dụng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bước 5: Chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Bước 6:

Xây dựng các Khu công nghiệp sinh thái với chu trình rác thải bằng không, tự cân đối nguồn năng lượng tái tạo. Bước 7: Xác định các mối quan hệ cộng sinh công nghiệp (chất thải của nhà máy này là vật liệu đầu vào của nhà máy khác). Bước 8: Định hướng, hướng dẫn tiêu dùng theo mô hình 6R (Reduce - Reused - Recycle - Refuse - Rethink - Responsibility), xem sản phẩm như là dịch vụ (thay đổi tư duy sở hữu sản phẩm thành tư duy sử dụng). Bước 9: Thúc đẩy kinh tế chia sẻ, sử dụng chung, khai thác tối đa công năng và công suất dư thừa của các sản phẩm, dịch vụ trong nền kinh tế.

Chính phủ và doanh nghiệp cần phải có hành động chung cho sự thay đổi huy động hành động toàn cầu để kích hoạt một nền kinh tế tuần hoàn. Khi các giải pháp tuần hoàn xuất hiện, sự phối hợp quốc tế giữa nhiều bên là rất cần thiết để xây dựng chính sách và khuyến khích, và sắp xếp các tiêu chuẩn kỹ thuật bảo đảm cân bằng kinh tế và cho phép các giải pháp tuần hoàn ở quy mô quốc gia và toàn cầu.

Tóm lại, để phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam cần phải hiểu rõ bản chất và luận cứ được cách thức phát triển này gắn với hợp tác công - tư và sự ủng hộ của cộng đồng người tiêu dùng. Nhận thức được các thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các công nghệ chủ đạo của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tiếp cận, vận dụng cho phát triển kinh tế tuần hoàn.

*Thượng tướng, PGS. TS. Nguyễn Văn Thành,
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Nguyên Thứ trưởng Bộ Công an
Nguồn: hdl.vn*

Tài liệu tham khảo:

1. Tăng trưởng xanh và xây dựng thành phố Cảng xanh (Giải thưởng APEC 2019) - PGS TS. Nguyễn Văn Thành.
2. Xây dựng và phát triển thành phố thông minh (NXB Chính trị quốc gia Sự thật 2018) - PGS. TS. Nguyễn Văn Thành.
1. Tư duy hệ thống cho mọi người (NXB Chính trị quốc gia - Sự thật 2017) - PGS. TS. Nguyễn Văn Thành.
2. The Ellen MacArthur Foundation.
3. Antonia Gawel, Head, Circular Economy Initiative.
4. The Platform for Accelerating the Circular Economy (PACE).
5. Circular Economy & Innovation, World Economic Forum.
6. EU Circular Economy Action Plan.

THẢO GIỖ ĐIỂM NGHẼN CHO MỌI THÀNH PHẦN KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Sáng ngày 29/11, tại Hà Nội, Bộ Tư pháp và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “Định hướng xây dựng, hoàn thiện, hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”.

Hoàn thiện pháp luật là trọng tâm của xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Phát biểu khai mạc Hội thảo, GS. TS Nguyễn Xuân Thắng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Trong hơn 35 năm qua, cùng với quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đã có nhiều đổi mới, tiến bộ rõ rệt.

Đặc biệt, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật đã đạt được nhiều thành tựu, nổi bật là: Hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước cơ bản, bao quát được mọi mặt của đời sống xã hội, chất lượng không ngừng được nâng lên; thể hiện tư duy tiếp cận mới, phù hợp với chuẩn mực chung của thế giới và thực tiễn mới của Việt Nam, bảo đảm tính khả thi cao hơn, đáp ứng yêu cầu của quá trình đẩy mạnh đồng bộ, toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển như Hiến pháp năm 2013; Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự hợp nhất năm 2017, Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật Quy hoạch năm 2017, Luật An ninh mạng...

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã trở thành một nội dung trọng tâm của xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình hội nhập, cùng với việc nội luật hoá, hệ thống pháp luật của chúng ta đã từng bước khắc phục được sự khác biệt, xung đột và trở nên tiệm cận gần hơn với các điều ước quốc tế.

“Quá trình xây dựng pháp luật đã ngày càng dân chủ, công khai, minh bạch; chú trọng hơn sự tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, sự phối hợp giữa các cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định và quy trình ban hành luật; từng bước phát huy vai trò chủ động, tích cực của các đại biểu quốc hội và ý kiến đóng góp của nhân dân”, GS. TS Nguyễn Xuân Thắng nhấn mạnh.

Tinh thần thượng tôn pháp luật được đề cao, quán triệt sâu sắc trong thực tiễn triển khai thi hành pháp luật. Vai trò, hiệu lực, hiệu quả của pháp luật và thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và đời sống xã hội.

Kỷ cương, kỷ luật, tính nghiêm minh trong thực thi pháp luật được nâng lên. Cùng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhiều vụ việc làm sai, làm trái pháp luật, nhất là các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được xử lý nghiêm minh, mang lại hiệu quả răn đe, cảnh tỉnh lớn, được đông đảo nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Khắc phục hạn chế trong tổ chức thi hành pháp luật

Về một số hạn chế trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chỉ rõ, hệ thống pháp luật hiện nay còn công kênh, chông chéo; một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn; chất lượng của một số luật đã ban hành còn thấp; có tính khả thi không cao; tình trạng “luật ống”, “luật khung” vẫn còn làm giảm hiệu lực, hiệu quả của pháp luật.

Tình trạng trên đây do một số nguyên nhân như công tác nghiên cứu lý luận về pháp luật có mặt còn chưa sâu, chưa đầy đủ; việc đổi mới nhận thức, tư duy pháp lý còn nhiều điểm chưa thống nhất, chưa đáp ứng yêu cầu xử lý tốt mối quan hệ giữa hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với xây dựng và hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; yêu cầu về bảo đảm quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, nhất là về vấn đề kiểm soát quyền lực và sự chế ước lẫn nhau giữa các quyền này.

Tính chuyên nghiệp trong việc xây dựng, ban hành pháp luật chưa cao. Từ khâu dự thảo cho đến khâu ban hành vẫn còn những kẽ hở tạo điều kiện cho việc lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ của các ngành, cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng văn bản pháp luật còn diễn ra tình trạng nóng vội, chưa nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng. Một số dự thảo luật tiềm ẩn rủi ro làm khó cho các cơ quan Nhà nước trong quá trình lãnh đạo, quản lý.

Đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật, GS. TS. Nguyễn Xuân Thắng cho rằng, đây vẫn bị xem là khâu yếu, tồn tại qua nhiều nhiệm kỳ, chưa khắc phục được. Thực trạng chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm. Kỷ cương, phép nước có nơi còn bị xem nhẹ. Xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, trên thì xử lý quyết liệt, dưới thì xuê xoa, dĩ hoà vi quý.

Để Hội thảo mang lại giá trị khoa học và thực tiễn cao, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Nguyễn Xuân Thắng đề nghị các đại biểu tham dự Hội thảo cần bám sát những nội dung, nhất là những nội dung mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn tới.

Tháo gỡ điểm nghẽn, tạo đột phá phát triển cho mọi thành phần kinh tế

Đối với chủ trương của công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật phải phục vụ xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước, trọng tâm và trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, tập trung vào hai đột phá quan trọng là: Tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo điều kiện để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, nhất là các nguồn lực đất đai, tài chính, con người. Việc hoàn thiện, sửa đổi những luật như Luật Đất đai phải được coi là luật gốc, sửa đổi một luật để góp phần sửa nhiều luật, bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống; tạo đột phá phát triển, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi chủ thể xã hội, mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

“Về mục tiêu, xây dựng được hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Trong thực thi pháp luật, đó là tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là việc thực thi tinh thần “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân thủ pháp luật, kỷ cương và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cán bộ, đảng viên”, GS. TS Nguyễn Xuân Thắng nêu rõ.

Đề cập về những định hướng, giải pháp lớn, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật trong quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; trong đó có việc tổ chức thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất. Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đặc biệt, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật để pháp luật của ta thực sự là pháp luật của Nhân dân, vì Nhân dân và phục vụ Nhân dân.

Do đó, cần có sự đánh giá khách quan, cụ thể thực trạng hệ thống pháp luật nước ta hiện nay, thực trạng công tác tổ chức thi hành pháp luật. Các kết quả đánh giá cần nêu rõ những thành tựu đạt được. Đồng thời, cũng thẳng thắn, khách quan chỉ ra những hạn chế, bất cập còn tồn tại, những điểm nghẽn trong công tác xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật. Trên cơ sở đó, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm, kế thừa những thành tựu đạt được, đề xuất các giải pháp khắc phục cho bằng được các hạn chế, bất cập đã chỉ ra; nắm vững các nguyên tắc khi xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, phải thận trọng, làm tốt từng khâu, không chạy theo số lượng mà đặt yêu cầu cao về chất lượng; vừa đáp ứng yêu cầu giải quyết những vấn đề cấp bách, trước mắt, khai thông những điểm nghẽn; vừa bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong dài hạn, bảo đảm tuổi thọ lâu dài cho các luật đã ban hành.

Nguồn: nangluccanhtranh.chinhphu.vn

TRONG KHÓ KHĂN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÓ TÁC DỤNG KHÔNG KÉM MỘT “GÓI CỨU TRỢ” CHO DOANH NGHIỆP

Cải cách hành chính sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, giảm bớt gánh nặng tuân thủ tục hành chính. Đặc biệt, cải cách hành chính trong những lĩnh vực quan

trọng như đầu tư - xây dựng - đất đai - môi trường có tác dụng tích cực không kém một 'gói cứu trợ cho doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn bởi đại dịch.

Đó là khẳng định của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ Phạm Tấn Công tại Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp “Cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng và lĩnh vực liên quan” ngày 26/11 tại Hà Nội.

Hội nghị đã thu hút sự quan tâm lớn của hơn 200 doanh nghiệp, 30 hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học, cơ quan trung ương và địa phương tham dự tại Hội trường và hàng nghìn doanh nghiệp, cơ quan nhà nước tại 63 điểm cầu trực tuyến trên toàn quốc.

Vấn nhiều vướng mắc

Đại diện Nhóm nghiên cứu, ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Ban pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết, qua đánh giá khảo sát, các doanh nghiệp đều phản ánh còn gặp nhiều vướng mắc khi triển khai các dự án liên quan tới lĩnh vực thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng và các nội dung có liên quan.

Tổng số đã có 10.197 doanh nghiệp tham gia khảo sát; trong đó, gồm: 8.633 doanh nghiệp dân doanh trong nước và 1.564 doanh nghiệp nước ngoài.

Kết quả tổng hợp ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp cho thấy, 50% doanh nghiệp trả lời còn gặp trở ngại với các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng; 48% gặp trở ngại với các thủ tục về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; hơn 40% gặp khó khăn với các thủ tục về thẩm định, phê duyệt và 40,9% gặp khó khăn về quyết định chủ trương đầu tư....

Dẫn chứng về thời gian trong cấp giấy phép xây dựng, ông Tuấn cho biết, một doanh nghiệp cần khoảng 3 lượt tới các cơ quan Nhà nước để hoàn tất việc xin cấp phép. Thời gian trung bình giải quyết thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho doanh nghiệp là khoảng gần 24 ngày. Năm 2020, thời gian cần thiết để nhận được giấy phép xây dựng đã giảm hơn so với kết quả của năm 2019.

Còn theo Trưởng ban Ban Cải cách môi trường kinh doanh, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) Nguyễn Minh Thảo, doanh nghiệp luôn chờ đợi những thay đổi cải cách thực tế của các bộ, ngành, cải cách môi trường kinh doanh là giải pháp không tốn kém và mang lại hiệu quả bền vững.

Dù được Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá cao về thủ tục cấp phép xây dựng của Việt Nam, đứng thứ 25/190 nền kinh tế, nhưng bà Thảo cho biết, thời gian thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng thực tế vẫn rất dài, các doanh nghiệp phải thực hiện 10 bước, trung bình mất khoảng 166 ngày để hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng một công trình. Trong khi tại Singapore, doanh nghiệp cũng thực hiện 9 bước thủ tục nhưng chỉ mất 35,5 ngày để làm xong thủ tục.

Kinh nghiệm của Singapore là thực hiện thủ tục thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, vì vậy bà Thảo đề nghị Bộ Xây dựng đẩy mạnh thực hiện thủ tục trong cấp phép đầu tư xây dựng theo hình thức trực tuyến.

Dư địa cải cách còn rất lớn

Phát biểu tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị khẳng định, dù đã đạt được những kết quả nhất định trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của ngành nhưng thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng vẫn phải tiếp tục được cải cách và dư địa cải cách vẫn còn rất lớn.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, đối thoại doanh nghiệp về cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng và lĩnh vực liên quan không phải là hoạt động mới mà đã được Bộ Xây dựng duy trì qua nhiều năm nhưng luôn là hoạt động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển là chủ trương quan trọng mà Đảng và Chính phủ đã đề ra và đang ưu tiên thực hiện. Từ năm 2014 đến nay, Chính phủ đã liên tục ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết thường niên về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, trong nhiều nhiệm vụ của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương được giao trong các Nghị quyết, Bộ Xây dựng được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng - là một trong các chỉ số được Ngân hàng Thế giới đo lường, đánh giá và xếp hạng môi trường kinh doanh của một nền kinh tế.

“Thực hiện nhiệm vụ này, thông qua khâu xây dựng và hoàn thiện thể chế, Bộ Xây dựng đã thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động cho người quyết định đầu tư, chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng; bãi bỏ, đơn giản hóa, tích hợp nhiều thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng, bãi bỏ nhiều ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; cũng như cắt giảm, đơn giản hóa số lượng lớn các điều kiện đầu tư kinh doanh”, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh.

Riêng trong 10 tháng đầu năm 2021, đã bãi bỏ 3 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; cắt giảm, đơn giản hóa 59/172 điều kiện đầu tư kinh doanh đối với 9 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (đạt 34,3%); cắt giảm, đơn giản hóa 9 thủ tục hành chính; cắt giảm yêu cầu, điều kiện đối với một số đối tượng khi thực hiện hoạt động xây dựng trong 3 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; tích hợp, thay thế 5 Nghị định, 7 Thông tư vào 2 Nghị định.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị thông tin, gần đây nhất, Bộ Xây dựng đã tham mưu, trình và được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định số 1936/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong năm 2021 và năm 2022.

Thực hiện thành công Phương án này hứa hẹn tạo ra các hỗ trợ thực chất nhất cho doanh nghiệp ngành Xây dựng, tạo ra sự đột phá trong nâng cao Chỉ số cấp phép xây dựng của Ngành năm 2021, 2022.

Cải cách hành chính là “gói cứu trợ” quý giá

Đại diện cho tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công cho rằng, ngành Xây dựng là ngành kinh tế quan trọng của đất nước đóng góp lớp trên 6% GDP cả nước, tổng giá trị các công trình hạ tầng cầu đường nhà xưởng bất động sản rất lớn chiếm khoảng 20% GDP và tạo việc làm cho hàng triệu lao động và cơ sở vật chất thiết yếu cho các ngành kinh tế.

Thực hiện các thủ tục hành chính là một trong những thủ tục quan trọng đầu tiên, chính vì những điều quan trọng đó Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật tăng cường tính cạnh tranh. Bên cạnh đó đã từng bước thực hiện những điều chỉnh về cơ chế chính sách để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư xây dựng, Quốc hội cũng đã ban hành các bộ luật như: Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu cải thiện về căn bản về pháp lý.

Nghị quyết 02 ban hành nhằm nâng cao năng lực, giải quyết những vấn đề cấp bách, đơn giản hóa thủ tục hành chính ở địa phương, nhờ đó đã giảm bớt khó khăn, tuy nhiên vẫn còn nhiều thủ tục vướng mắc như nhóm thủ tục liên ngành. Từ những vấn đề đó, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã có những đề xuất chủ trì thực hiện báo cáo đánh giá mức độ thuận lợi khi tuân thủ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư đất đai xây dựng môi trường.

Theo ông Phạm Tấn Công, trong bối cảnh nền kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp cho rằng, cải cách hành chính là một trong những giải pháp quan trọng, bền vững, hiệu quả và trong “tầm tay” của các cơ quan Nhà nước.

“Cải cách hành chính sẽ giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, giảm bớt gánh nặng tuân thủ thủ tục hành chính. Đặc biệt cải cách hành chính trong những lĩnh vực quan trọng như đầu tư - xây dựng - đất đai - môi trường có tác dụng tích cực không kém một “gói cứu trợ” cho doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn bởi đại dịch.

Chương trình này sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều chi phí, giúp giải phóng nhiều nguồn lực quốc gia đang bị tắc nghẽn, đình trệ, giúp các dòng vốn đầu tư cả công và tư nhanh chóng đi vào hoạt động, giúp tạo đà để nền kinh tế chúng ta bứt phá nhanh hơn trong giai đoạn sắp tới. Đây là gói hỗ trợ quý giá mà doanh nghiệp khát khao nhất”, ông Công nhấn mạnh.

Tại Hội nghị, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng công bố báo cáo “Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đầu tư - Đất đai - Xây dựng - Môi trường: Một số kết quả từ khảo sát doanh nghiệp”. Kết quả báo cáo được công bố là trải nghiệm trực tiếp của gần 2.000 doanh nghiệp có thực hiện hoạt động xây dựng công trình trong 2 năm gần nhất, trong số gần 10.200 doanh nghiệp phản hồi khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Báo cáo đánh giá mức độ thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính phổ biến trong các dự án đầu tư xây dựng, từ việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư cho đến đăng ký chứng nhận sở hữu công trình xây dựng.

Báo cáo cũng giúp nhận diện một số “điểm nghẽn” trong quy trình tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ cấp phép xây dựng hiện tại, đồng thời cố gắng đưa ra một ước lượng về chi phí thời

gian mà doanh nghiệp phải bỏ ra để hoàn thiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và đề xuất xếp hạng các địa phương về mức độ thuận lợi khi thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng để đảm bảo các tính chất tham chiếu, minh bạch và khách quan của Báo cáo.

Nguồn: baoquocte.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI VỀ GIAO NHẬN, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN TIỀN MẶT

Ngày 24/11, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 19/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.

Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 11 về giao nhận tiền mặt trong ngành ngân hàng như sau:

Giao nhận tiền mặt theo bó tiền đủ 10 thép nguyên niêm phong hoặc túi tiền nguyên niêm phong trong các trường hợp:

a) Giao nhận tiền mặt trong nội bộ Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với tiền đã qua lưu thông, trừ trường hợp quy định tại Điểm c, g Khoản 2 Điều này;

b) Giao nhận tiền mặt loại mệnh giá từ 50.000 đồng trở lên theo lệnh điều chuyển giữa kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và ngược lại; giữa các kho tiền Trung ương với nhau; giữa các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với nhau, trừ trường hợp quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều này;

c) Giao nhận tiền mặt giữa Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngược lại; giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn tỉnh, thành phố với nhau.

Thông tư cũng bổ sung điểm d, đ, e, g vào Khoản 2 Điều 11 về giao nhận tiền mặt theo bao, hộp, thùng nguyên niêm phong trong các trường hợp:

d) Giao nhận tiền mặt loại mệnh giá từ 20.000 đồng trở xuống theo lệnh điều chuyển giữa kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và ngược lại; giữa các kho tiền Trung ương với nhau; giữa các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh với nhau;

đ) Giao nhận tiền mặt loại mệnh giá 50.000 đồng theo lệnh điều chuyển giữa kho tiền Trung ương với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ, Nghệ An, Bình Định, Vĩnh Long và ngược lại; giữa các kho tiền Trung ương với nhau; giữa các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ, Nghệ An, Bình Định, Vĩnh Long với nhau;

e) Giao nhận tiền mặt trong nội bộ kho tiền Trung ương;

g) Giao nhận tiền mặt trong nội bộ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ, Nghệ An, Bình Định, Vĩnh Long khi thực hiện lệnh điều chuyển.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/01/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC THÁNG 12/2021

Quy định mới về cá nhân vận động từ thiện; tiếp tục giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; sửa đổi biểu thuế xuất nhập khẩu, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 12/2021.

Quy định mới về công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, nghiên cứu khoa học

Có hiệu lực từ ngày 01/12/2021, Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ban hành ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Trong đó, Nghị định quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của du học sinh học bổng ngân sách Nhà nước; quyền và trách nhiệm của công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Sửa đổi hình thức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Có hiệu lực từ ngày 10/12/2021, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ban hành ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trong đó, Nghị định sửa đổi hình thức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể, có 4 hình thức bồi dưỡng gồm: Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô

Có hiệu lực từ ngày 05/12/2021, Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ban hành ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô, trách nhiệm của các Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức trong việc phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô; cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm có quy mô vùng và tính chất liên kết vùng của Vùng Thủ đô.

Theo đó, phối hợp trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm sau: Quy hoạch xây dựng; phát triển y tế, giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học và công nghệ; quản lý và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý đất đai; quản lý dân cư và phát triển, quản lý nhà ở; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; phát triển và quản lý hệ thống giao thông vận tải; bảo tồn và phát triển văn hóa, lịch sử, du lịch.

Quy định mới về cá nhân vận động từ thiện

Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ban hành ngày 27/10/2021 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do

thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo có hiệu lực từ ngày 11/12/2021.

Trong đó, Nghị định quy định các khoản đóng góp tự nguyện do cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố phải đảm bảo tính công khai, minh bạch. Cá nhân có trách nhiệm mở sổ ghi chép đầy đủ thông tin về kết quả tiếp nhận, phân phối tiền, hiện vật đóng góp tự nguyện theo đối tượng, địa bàn được hỗ trợ, bao gồm những khoản tiếp nhận có điều kiện, địa chỉ cụ thể (nếu có), thực hiện công khai theo các nội dung quy định trên các phương tiện truyền thông và gửi kết quả bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan trong 30 ngày. Thời điểm công khai thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định này.

Cá nhân thực hiện vận động, tiếp nhận, phân phối nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Quy định mới về mức phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Có hiệu lực từ ngày 23/12/2021, Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ban hành ngày 08/11/2021 của Chính phủ sửa đổi quy định về mức phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc như sau:

Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên (trừ cơ sở hạt nhân), doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận. Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm quy định tại Khoản 1 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này”.

Đối với cơ sở hạt nhân, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận.

Sửa đổi biểu thuế xuất nhập khẩu, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.

Việc ban hành Nghị định số 101/2021/NĐ-CP nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước trước ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19. Đồng thời, bảo vệ và khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước, khuyến khích xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; khuyến khích doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, đổi mới công nghệ, giảm giá thành sản phẩm để tăng cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu; và đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

Tiếp tục giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước

Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26/11/2021 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Theo Nghị định trên, từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022, mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; các nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân, hoặc quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Từ ngày 001/6/2022 trở đi, mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/2/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; các nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân, hoặc quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia

Theo Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia có hiệu lực từ ngày 09/12/2021, thông tin cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia gồm: Thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quyết định công bố thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan; thông tin hướng dẫn, hỏi đáp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan; thông tin, thông báo về tiếp nhận, trả kết quả, hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; thông tin tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Thông tin cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia cũng gồm thông tin về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, khảo sát sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; thông tin báo cáo, số liệu, thống kê liên quan đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công khác; thông tin địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử hướng dẫn của các cơ quan, cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; thông tin chủ quản, quản lý, duy trì hoạt động Cổng dịch vụ công; thông tin đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ;...

Quy định mới về phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch công chức, viên chức

Thông tư số 92/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2021.

Thông tư nêu rõ, người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi hoặc xét tuyển công chức, viên chức tham gia tuyển dụng; công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo thông báo triệu tập của hội đồng tuyển dụng hoặc hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

So với quy định hiện hành tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC, mức thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC không thay đổi, nhưng có bổ sung mức thu phí trường hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng IV.

Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển

Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2021 đến hết ngày 30/3/2026, Thông tư số 18/2021/TT-BTNMT quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong đó, Thông tư quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trong vùng biển 6 hải lý và vùng biển liên vùng. Theo đó, mức thu tiền sử dụng khu vực biển để nhận chìm là 20.000 đồng/m³.

Mức thu tiền sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 7.500.000 đồng/ha/năm;...

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Tổng Bí thư:

Tổng Bí thư trao Quyết định nghỉ chế độ cho 6 Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII không tái cử khóa XIII.

Sáng ngày 27/11, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chủ trì và trao quyết định nghỉ chế độ cho các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII không tái cử khóa XIII.

Tại buổi lễ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trao Quyết định nghỉ chế độ đối với 6 đồng chí: Nguyễn Thị Kim Ngân, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, nguyên Chủ tịch Quốc hội; Tông Thị Phóng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; Nguyễn Thiện Nhân, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh; Đại tướng Ngô Xuân Lịch, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Hoàng Trung Hải, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy thành phố Hà Nội, nguyên Phó Trưởng Bộ phận Thường trực chuyên trách Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Nguyễn Văn Bình, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Trưởng ban Kinh tế Trung ương.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

Bổ nhiệm đồng chí Trần Thanh Lâm, Vụ trưởng Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Thiếu tướng Hoàng Hữu Chiến, Phó Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Bùi Đức Hiền, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 363, Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân.

Thay thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú:

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định số 2015/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 thay đổi thành viên Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ ba.

Theo đó, bà Nghiêm Thị Thanh Nguyệt, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, khen thưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Ủy viên Hội đồng, thay ông Phùng Huy Cận, nguyên Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghỉ hưu.

*** Ban Nội chính Trung ương:**

Ông Nguyễn Cảnh Lam, Đại tá Công an biệt phái, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu tổng hợp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Cải cách tư pháp.

Ông Cao Việt Cường, Thư ký tổng hợp của đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương, Chuyên viên chính Vụ Nghiên cứu tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng - Thư ký đồng chí Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương.

Ông Đặng Quang Vinh, Chuyên viên chính Vụ Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng - Thư ký đồng chí Trần Quốc Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Ban Nội chính Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng - Thư ký đồng chí Phó Trưởng ban.

Ông Nguyễn Văn Toàn, Chánh Văn phòng Đảng ủy cơ quan, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức - Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Xuân Kỳ, Vụ trưởng, Thư ký ông Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, kể từ ngày 01/12/2021.

Ông Trần Ngọc Thành, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Tòa án nhân dân tối cao được bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Hòa Bình, kể từ ngày 01/12/2021.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Đinh Hoàng Quang, Giảng viên chính, Trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức danh Thư ký Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/12/ 2021.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Nguyễn Thanh Trang, Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc được điều động đến nhận công tác tại Ban Nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng Bộ Công an.

Đại tá Tráng A Tủa, Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc, Bộ Công an.

Thượng tá Trần Quý Trường, Trưởng phòng Phòng Tham mưu tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Xây dựng phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc, Bộ Công an.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Như Quỳnh, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Chiến lược và chính sách tài chính, Bộ Tài chính.

Ông Triệu Thọ Hân, Giám đốc Ban Quản lý dự án ODA của Bộ Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Chánh Văn phòng Kho bạc Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

Tổng cục Dự trữ nhà nước (Bộ Tài chính):

Ông Phạm Việt Hà, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Quản lý hàng dự trữ được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Quản lý hàng dự trữ, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Bộ Tài chính.

*** Bộ Y tế:**

TS. BS. Hoàng Đình Cảnh, Phó Cục trưởng Cục Phòng chống HIV/AIDS được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế.

GS. TS. Phan Trọng Lân, Viện trưởng Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế.

TS. BS. Nguyễn Minh Lợi, Chánh Văn phòng Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Bộ Y tế.

TS. Đặng Quang Tấn, Cục trưởng Cục Y tế Dự phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Y tế.

TS. Đặng Việt Hùng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế.

Ông Đỗ Trường Duy, Phó Cục trưởng Cục Y tế dự phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế.

Ông Dương Đức Thiện, Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Vụ Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Hoàng Minh Tiến, Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông được biệt phái về công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái để phân công đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái. Thời gian biệt phái không quá 2 năm, kể từ ngày 26/11/2021.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Phan Đức Bình, Chuyên viên Vụ Đối tác công - tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải từ ngày 01/12/2021.

Ông Nguyễn Thế Minh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng đường bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, kể từ ngày 01/12/2021.

Ông Tống Hoàng Kha, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải TP. Cần Thơ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, kể từ ngày 01/12/2021.

Ông Nghiêm Phú Nguyên, Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý dự án Hàng hải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc phụ trách Ban Quản lý dự án Hàng hải, kể từ ngày 01/12/2021.

Ông Ngô Tùng Lâm, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, kể từ ngày 01/12/2021.

*** Thanh tra Chính phủ:**

Ông Lê Thế Chiến, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Tạp chí Thanh tra, Thanh tra Chính phủ.

*** Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh:**

TS. Đậu Tuấn Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

*** Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư):**

Bà Phí Thị Hương Nga, Phó vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng được giao nhiệm vụ phụ trách Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, kể từ ngày 01/12/2021.

*** Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:**

Bà Lò Thị Thu Thủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc - Tôn giáo, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Bà Đàm Thị Vân Thoa được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Chính sách - Luật pháp, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Nguồn: baohinhphu.vn